

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2024 / GDĐT
V/v triệu tập tham dự phiên nội bộ -
Hội nghị Tổng kết năm học 2022 –
2023 và triển khai nhiệm vụ năm
học 2023 - 2024

Cần Giờ, ngày 25 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ
sở và Chuyên biệt Cần Thạnh.

Thực hiện Công văn số 5755/UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2022 –
2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 2009/KH-GDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2023 của
Phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2022 – 2023
và Triển khai nhiệm vụ năm học 2023 – 2024. Phòng Giáo dục và Đào tạo triệu
tập Đại biểu tham dự Phiên nội bộ - Hội nghị tổng kết năm học 2022 – 2023 và
triển khai nhiệm vụ năm học 2023 – 2024, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian: 8 giờ ngày 29 tháng 8 năm 2023

2. Địa điểm: Hội trường trường Tiểu học Cần Thạnh 2

**Giao Hiệu trưởng trường Tiểu học Cần Thạnh 2 chuẩn bị cơ sở vật
chất để phục vụ Hội nghị**

3. Thành phần tham dự:

- Ban Lãnh đạo và công chức Phòng Giáo dục và Đào tạo
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và Chuyên
biệt Cần Thạnh.

4. Chương trình làm việc:

- Từ 8 giờ đến 8 giờ 30: Tất cả đại biểu tập trung tại Hội trường Trường
Tiểu học Cần Thạnh 2, nghe Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo khai mạc hội
nghị và triển khai một số nội dung chuẩn bị cho năm học mới 2023– 2024.

- Nghỉ giải lao

- Từ 9 giờ: chia tổ thảo luận, góp ý báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ
năm học 2022 – 2023 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2023 – 2024 của
ngành giáo dục và đào tạo huyện: chia tổ như sau:

4.1. Tổ 1:

- Chủ trì: Bà Lê Thị Kim Châu – Phụ trách ngành học mầm non

- Thư ký: Bà Châu phân công thành viên ghi biên bản hội nghị
- Thành phần gồm: Bà Nguyễn Thị Yến Lan – chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo; các thành viên Tổ mầm non và Hiệu trưởng các trường mầm non.

4.2. Tổ 2:

- Chủ trì: Bà Trần Thị Hoàng Mai – Phó Trường phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Thư ký: Bà Mai phân công thành viên ghi biên bản hội nghị
- Thành phần gồm: Lê Long Hậu – chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo, các thành viên Tổ Tiểu học, Hiệu trưởng các trường Tiểu học và Chuyên biệt Cần Thạnh

4.3. Tổ 3:

- Chủ trì: Ông Nguyễn Phi Long – Tổ trưởng tổ Trung học cơ sở.
- Thư ký: Ông Long phân công thành viên ghi biên bản hội nghị
- Thành phần gồm: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo; các thành viên Tổ Trung học cơ sở, Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở.

Lưu ý: Đại biểu tải, nghiên cứu trước Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2023 – 2024 để chuẩn bị phát biểu (đính kèm dự thảo) trong hội nghị.

Vì tính chất quan trọng của Hội nghị, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị tham dự đầy đủ, nghiêm túc, đúng giờ và chuẩn bị trước ý kiến góp ý để đảm bảo chất lượng hội nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên “Để thực hiện”;
- Ban Lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Công chức phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT.



Võ Thị Diễm Phụng

Số: /BC-GDDT

Cần Giờ, ngày tháng 8 năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023
VÀ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2023 - 2024**

Thực hiện Chủ đề của Thành phố năm 2023 "*Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội*" và *phương châm của giáo dục thành phố "Đoàn kết kỷ cương, chủ động - sáng tạo, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục"*; ngành Giáo dục và Đào tạo huyện triển khai thực hiện Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết tâm thực hiện các đột phá, định hướng phát triển huyện theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Thành ủy, tạo động lực tăng trưởng mới. Năm học 2022 - 2023, Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp tục thực hiện mục tiêu chung theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ; triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, và các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của Ủy ban nhân dân huyện; tiếp tục triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới theo lộ trình và Luật Giáo dục 2019. Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ thường xuyên, sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Cần Giờ; sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của các phòng ban, đơn vị, Đảng ủy - Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; sự đồng lòng, ủng hộ của người dân; sự đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục huyện trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; Ngành giáo dục chủ động, tích cực tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, phát huy tốt nhất năng lực sáng tạo của người học; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng và truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và phát triển giáo dục và đào tạo huyện có chất lượng giáo dục từng bước tiếp cận với chất lượng giáo dục chung của thành phố. Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển giáo dục và chất lượng giáo dục. Xây dựng xã hội học tập, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân được học tập suốt đời. Tập trung phát triển giáo dục và đào tạo để góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện, góp phần xây dựng huyện nông thôn mới phát triển bền vững cùng với sự phát triển chung của thành phố. Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục và

đào tạo năm học 2022 - 2023 và nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2023 - 2024 trên địa bàn huyện, với những nội dung cụ thể như sau:

Phần I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Công tác triển khai thực hiện

Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đã triển khai thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm đúng qui chế tổ chức hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, điều lệ nhà trường và các văn bản khác liên quan, qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ.

Tổ chức triển khai đến các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện Báo cáo số 4906/BC-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2021 - 2022 và nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2022 - 2023 trên địa bàn huyện Cần Giờ; có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030¹, toàn ngành giáo dục triển khai nghiêm túc, trách nhiệm nhiệm vụ năm học 2022 – 2023.

2. Kết quả tổ chức thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025

2.1. Công trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Đến cuối năm học 2022 - 2023, toàn huyện có 38 trường học, 01 Trường Chuyên biệt Cần Thạnh và 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường

¹ **Giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến 2030:** Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 về phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch số 1561/KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2021 về Phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2189/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2021 về thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 về ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025; Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 ban hành Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2020 – 2025; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2020 ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 6214/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 Về thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia Ngành Giáo dục giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 2498/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 về triển khai Chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 2732/KH-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh trên địa bàn huyện theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch số 5992/KH-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030” năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Kế hoạch số 2801/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

xuyên với 15.487 (tăng 324 học sinh so với năm học 2021 - 2022, năm 2021 - 2022 là 15.163 học sinh); đến nay có 37/38 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất), đạt tỷ lệ 97,37% *(hiện còn 01 trường, trường Tiểu học Bình Thạnh đang được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng, ban có liên quan thẩm định, đề xuất sửa chữa để tiếp tục đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất)*; 29/38 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 76,32% (tăng 02 trường so với năm học trước), trong đó có Trường Tiểu học Bình Khánh đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, tiếp tục đảm bảo đủ chỗ học an toàn cho học sinh, duy trì được 100% học sinh các trường được học 02 buổi/ngày; góp phần nâng cao chất lượng tiêu chí trường học, giáo dục trong chương trình nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ giai đoạn 2021 - 2025. Tổng diện tích đất xây dựng trường học 463.226 m² (46,32 ha), diện tích đất bình quân 28,40m²/học sinh, huyện Cần Giờ đã đạt 331,6 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi) vượt chỉ tiêu đề ra.

2.2. Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025

- Các hoạt động chủ yếu: triển khai, hướng dẫn các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025, trong năm học 2022-2023; Tổ chức các hội nghị chuyên môn, chuyên đề hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bộ môn tiếng Anh và thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025; chỉ đạo, hướng dẫn các trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực hành tiếng Anh với sự hỗ trợ tổ chức của các Trung tâm ngoại ngữ tham gia giảng dạy ở các trường; tổ chức ôn tập và tham gia các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế; hướng dẫn các trường tổ chức triển khai các mô hình tiếng Anh (tiếng Anh cho trẻ làm quen như là hoạt động ngoại khóa ở mầm non; tiếng Anh tăng cường; học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài ở cấp tiểu học và trung học cơ sở; dạy toán khoa học cấp tiểu học bằng tiếng Anh và ôn tập thi các chứng chỉ tiếng Anh); kiểm tra hoạt động chuyên môn bộ môn tiếng Anh các trường; hướng dẫn kiểm tra cuối kỳ, cuối năm học theo quy định; cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, chuyên đề do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên đề về công tác chỉ đạo, quản lý dạy và học tiếng Anh trong nhà trường; hướng dẫn dạy học tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2; tiếp tục triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trực thuộc; thông tin việc tập huấn chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lựa chọn sách giáo khoa tiếng Anh lớp 4 và lớp 8 năm học 2023-2024; phối hợp tập huấn sách giáo khoa tiếng Anh lớp 4 và lớp 8 theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Một số kết quả nổi bật: hiện có 33/34 trường tổ chức dạy tiếng Anh (10/11 trường mầm non, 16/16 trường tiểu học và 7/7 trường trung học cơ sở); trong đó có 09 trường dạy tiếng Anh tăng cường (07 trường tiểu học, 02 trường THCS); có 338/338 lớp học tiếng Anh, trong đó có 55 lớp tiếng Anh tăng cường (44 lớp tiểu học, 11 lớp THCS) và có 9.902/9.945 học sinh tiểu học và trung học cơ sở được

học tiếng Anh, tỉ lệ 98.20% (còn 43 em là những học sinh khuyết tật và nơi khác chưa học tiếng Anh chuyển đến), trong đó có 1.795 học sinh học tiếng Anh tăng cường (1.368 học sinh tiểu học, 427 học sinh THCS); hướng dẫn các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở triển khai đưa giáo viên người nước ngoài đủ điều kiện theo quy định tham gia giảng dạy tiếng Anh, hiện có 21 trường với 128 lớp và 3.426 trẻ mầm non, học sinh tiểu học và trung học cơ sở tự nguyện tham gia học tiếng Anh với người nước ngoài; tổ chức thành công Hội thi nhạc kịch tiếng Anh về lịch sử Việt Nam cấp huyện và tham gia cấp thành phố; các trường tiểu học và trung học cơ sở tổ chức ôn tập cho 917 học sinh tham gia dự thi các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (792 học sinh tiểu học khóa ngày 08/7/2023 tại huyện và 125 học sinh trung học cơ sở khóa ngày 18/7/2023 và 15/9/2023 tại Quận 1). Đến tháng 6 năm 2023, có 4.343 lượt học sinh có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế, tỉ lệ 43.43%, tăng 10.89% so với năm học 2021-2022.

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ học sinh, xây dựng kế hoạch tổ chức cho các học sinh tham gia các kỳ thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong hè 2023 ở một số trường (nhất là các trường trung học cơ sở) hiệu quả chưa cao; còn 13 trường chưa tổ chức triển khai việc đưa giáo viên người nước ngoài tham gia dạy tiếng Anh trong chương trình chính khóa.

3. Công tác kế hoạch, thống kê

- Công tác xây dựng kế hoạch năm học 2022 - 2023 thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, của huyện, được tổ chức thực hiện đồng bộ, cụ thể từ kế hoạch chung toàn ngành Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch từng cấp học, kế hoạch của từng đơn vị trường học, kế hoạch của từng tổ, khối chuyên môn và kế hoạch của từng giáo viên trong trường (có giáo án dạy học cụ thể của từng bài dạy, tiết dạy).

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc huyện rà soát, cập nhật, bổ sung các thông tin cần thu thập trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thành phố (<http://csdl.hcm.edu.vn/>) nghiêm túc phục vụ cho công tác thống kê và xây dựng kế hoạch.

4. Công tác kiểm tra, công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

4.1. Công tác kiểm tra:

- Các hoạt động chủ yếu: xây dựng kế hoạch kiểm tra năm học 2022-2023, đồng thời phối hợp Thanh tra huyện về nội dung kế hoạch kiểm tra năm học trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt²; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt; hướng dẫn hồ sơ thực hiện công tác kiểm tra nội bộ và thực hiện thông báo kết luận kiểm tra³; kiểm tra, theo dõi và tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra nội bộ của các đơn vị; tổ chức tập huấn cán bộ, giáo viên các trường về công tác kiểm tra nội bộ.

² Công văn số 5800/UBND ngày 28/9/2022 của UBND huyện về phê duyệt kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo

³ Công văn số 381/GĐĐT ngày 14/3/2022 của Phòng GDĐT về hướng dẫn nội dung và hồ sơ thực hiện công tác kiểm tra nội bộ và thực hiện thông báo kết luận kiểm tra;

- Một số kết quả nổi bật: tổng số cuộc kiểm tra đã thực hiện là 05/05 cuộc, tỉ lệ 100% và 15/15 đơn vị được kiểm tra, tỉ lệ 100% theo kế hoạch; tất cả các đơn vị được kiểm tra khắc phục các kiến nghị trong kết luận kiểm tra.

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: một số trường còn chậm trễ trong việc xây dựng kế hoạch khắc phục kết luận kiểm tra và báo cáo kết quả khắc phục kiểm tra; trong danh mục kiểm tra của các trường, còn nặng về nội dung kiểm tra chuyên môn; số cuộc kiểm tra còn khá nhiều, mất nhiều thời gian để tiến hành nhưng hiệu quả chưa cao; nội dung kiến nghị trong phần lớn các biên bản kiểm tra nội bộ trường học còn chung chung, thiếu yêu cầu thời gian khắc phục các hạn chế.

4.2. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Các hoạt động chủ yếu: xây dựng kế hoạch năm học về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo⁴; giải quyết các đơn khiếu nại, phản ánh, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết; phối hợp các cơ quan đơn vị trong việc giải quyết khiếu nại, phản ánh, tố cáo; tiếp công dân theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện định kỳ về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Một số kết quả nổi bật: giải quyết 100% đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết; phối hợp tốt các cơ quan (Thanh tra huyện, Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông) trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh.

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: công tác phổ biến pháp luật, nhất là phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phản ánh chưa được quan tâm đúng mức; có 03 trường hợp phải tiến hành kỷ luật viên chức.

5. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

5.1. Công tác Khảo thí

- Các hoạt động chủ yếu: tổng hợp số liệu, dữ liệu từ các trường học và UBND xã, thị trấn xây dựng dự thảo kế hoạch tuyển sinh các ngành học, cấp học về huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp; tham mưu UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo xét tốt nghiệp và tuyển sinh đầu cấp năm học 2023-2024; hướng dẫn các trường trung học cơ sở công tác xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở; tổng hợp, tham mưu quyết định thành lập hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở; ban hành quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh các ngành học, cấp học; ; hướng dẫn các ngành học, cấp học thực hiện công tác huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023- 2024 bằng hình thức trực tuyến; tham mưu phê duyệt điều chỉnh nguyện vọng của cha mẹ học sinh trong công tác tuyển sinh; tổng hợp đề xuất, tham mưu điều chỉnh chỉ tiêu số lớp, số học sinh; hướng dẫn các trường tự kiểm tra, kiểm tra chéo hồ sơ học vụ, thí vụ cấp trung học cơ sở đúng theo quy định; cấp bằng tốt nghiệp, bản sao và điều chỉnh thông tin trên bằng tốt nghiệp trung học cơ sở; xác minh, yêu cầu xác minh và phúc đáp xác minh bằng tốt nghiệp trung học cơ sở; giải quyết các thủ tục chuyển trường cho học sinh phổ thông; tham gia các đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác khảo thí; cử cán bộ

⁴ Kế hoạch số 81/KH-GDDT ngày 18/01/2023 của Phòng GDĐT về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023.

quản lý, giáo viên tham gia công tác tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023; triển khai hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về cập nhật, rà soát, bổ sung dữ liệu học sinh tốt nghiệp, học sinh dự thi tuyển sinh trên phần mềm quản lý thi; hướng dẫn các trường trung học cơ sở hoàn tất hồ sơ thi tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tham mưu UBND huyện chỉ đạo các ban ngành đoàn thể tham gia hỗ trợ công tác tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024, Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 trên địa bàn huyện an toàn, nghiêm túc đúng quy chế, quy định; cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các khâu hội đồng chấm thi kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 và tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023; rà soát, tổng hợp hồ sơ tuyển thẳng vào lớp 10; tổng hợp đề nghị phúc khảo Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10; hướng dẫn các bước kết thúc công tác tuyển sinh đầu cấp, thủ tục nhập học lớp 10 và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh hàng năm.

- Một số kết quả đạt được: công tác chỉ đạo, hướng dẫn và việc thực hiện công tác tuyển sinh, xét tốt nghiệp đúng quy định và đúng tiến độ chung; chuyển đổi số mạnh mẽ trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện và báo cáo, thỉnh thị về công tác tuyển sinh đầu cấp, công tác khảo thí; quan tâm công tác tuyển sinh của Trường Chuyên biệt Cần Thạnh; đẩy mạnh việc quản lý, sử dụng dữ liệu điện tử, sổ điểm điện tử.

- Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân: số liệu, dữ liệu chuẩn bị cho công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 còn sai số, thiếu dữ liệu thông tin người học; còn hình thức phát đơn đăng ký tuyển sinh trực tiếp ở ngành học mầm non đối với các khối lớp nhà trẻ, mầm và chồi.

5.2. Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng, tổ chức kiểm tra nghiêm túc việc thực hiện công tác tự đánh giá của các đơn vị; 100% các trường hoàn thành công tác tự đánh giá, hiện đã có 31/38 trường tham gia đánh giá ngoài và được công nhận đạt chất lượng giáo dục đạt tỷ lệ 81,58% (tăng 05 trường so với năm học 2021 – 2022)

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và dạy học

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đến các cơ sở giáo dục thực hiện kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng Tin học ứng dụng cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021-2030” Ủy ban nhân dân huyện ban hành. Kết quả:

+ 100% giáo viên tin học được bồi dưỡng về chương trình giảng dạy Tin học theo chuẩn quốc tế và có chứng nhận do Sở Giáo dục và Đào tạo cấp.

+ Cấp trung học cơ sở: 100% học sinh tin học; Có 03 lớp với 30 học sinh tham gia học chương trình tin học quốc tế; không có học sinh dự thi các chứng chỉ tin học quốc tế trong năm học 2022-2023.

+ Cấp tiểu học: có tổng số 13/16 trường tham gia giảng dạy Tin học theo chuẩn quốc tế, với 77 lớp, với 965/2454 học sinh tham gia, đạt tỷ lệ 80.1%;

- Các trường đã thực hiện các báo cáo, thống kê đầy đủ, đăng ký tham gia các hoạt động, các cuộc thi đúng thời hạn; rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu dùng chung của Ngành tại địa chỉ quanly.hcm.edu.vn, sử dụng hồ sơ điện tử và ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt tổ chuyên môn qua hình thức trực tuyến; 100% các trường trên địa bàn huyện có cổng thông tin điện tử và cổng thông tin điện tử đáp ứng các yêu cầu về mặt nội dung, kỹ thuật theo văn bản số 3082/GDDT-TTTT ngày 13/9/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức, xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của đơn vị giáo dục; Tiếp tục triển khai thực hiện việc sử dụng hệ thống thư điện tử trong toàn ngành 100% các tổ chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị giáo dục trên địa bàn huyện có hộp thư điện tử theo tên miền của Bộ Giáo dục và Đào tạo (...@moet.edu.vn) và Sở Giáo dục và Đào tạo (...@hcm.edu.vn) để sử dụng họp và dạy học trực tuyến. Tất cả các văn bản thông tin về cơ sở đều đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc, hạn chế tối đa việc phát hành bằng văn bản giấy, trừ các văn bản mật; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu.

- Các trường triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến theo quy định. Hiện đang chờ hướng dẫn, quy định việc xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, hình thành mạng xã hội học tập trực tuyến miễn phí, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân, nhất là những học sinh không thể đến trường để học trực tiếp. - Giới thiệu trang học trực tuyến đến các trường nhằm đảm bảo các giải pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhiệm vụ dạy và học, bao gồm ứng dụng công nghệ trong lớp học, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ trong quản lý giáo dục.

Hạn chế: Đội ngũ giáo viên giảng dạy Tin học cấp tiểu học chưa đạt 100% theo chuẩn tin học quốc tế. Tình hình cơ sở vật chất (phòng máy vi tính) ở các trường chưa đáp ứng tốt cho việc dạy và học, số lượng máy chưa đáp ứng được 01 học sinh/01 máy, số lượng máy với cấu hình cũ, hư hỏng rất nhiều; hệ thống kết nối Internet ở các phòng máy còn hạn chế, một số trường internet kết nối ở phòng máy chậm. Vẫn còn nhiều giáo viên ở các trường chưa có máy vi tính cá nhân, đa phần học sinh ở gia đình là không có máy vi tính (nên việc trao đổi bài tập và thông tin qua mail giữa giáo viên và học sinh gặp nhiều khó khăn).

6.2. Công tác chuyển đổi số:

- Triển khai đến các cơ sở giáo dục các Kế hoạch đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành về chuyển đổi số⁵

- Ban hành và triển khai thực hiện các văn bản của ngành về đô thị thông minh, công tác chuyển đổi số⁶

- Triển khai thực hiện Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của ngành các văn bản của các cấp về chuyển đổi số nhằm quán triệt toàn ngành về tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số; tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh, lớp học tương tác, sổ liên lạc và sổ điểm điện tử, Đề án chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh đầu cấp từ năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện Cần Giờ, triển khai đến cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và học sinh thực hiện và tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn làm thủ tục cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ quan chức năng để cấp mã định danh cho học sinh; Thực hiện theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo trực thuộc huyện rà soát, cập nhật, bổ sung các thông tin cần thu thập trên hệ thống CSDL HCM (<http://csdl.hcm.edu.vn/>) phục vụ việc chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với CSDLQGDC gồm: dữ liệu về trường học, dữ liệu về lớp học, dữ liệu về cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên và nhân viên, dữ liệu về học sinh, dữ liệu kết quả học tập, hạnh kiểm, dữ liệu về chương trình giáo dục, dữ liệu về cơ sở vật chất trường học và các dữ liệu liên quan khác. Đồng thời phối hợp với Công an Huyện, xã, thị trấn triển khai thực hiện việc cấp căn cước công dân có gắn chip và xác thực mã định danh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh của các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, kết quả:

⁵ Kế hoạch số 2801/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 5992/KH-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030” năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Kế hoạch số 2732/KH-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh trên địa bàn huyện Cần Giờ theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021 - 2030”; triển khai Quyết định 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Tiêu chí, Quy trình công nhận và Mức thu trường thực hiện Mô hình “Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh”; Đề án số 2005/ĐA-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh đầu cấp từ năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện Cần Giờ; triển khai Kế hoạch thực hiện xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh, lớp học tương tác, sổ liên lạc và sổ điểm điện tử

⁶ Kế hoạch số 1193/KH-GDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phát triển bộ môn Tin học các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025 và hướng tới năm 2030; Quyết định số 01/KH-GDĐT ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch “Xây dựng Trường học thông minh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Kế hoạch số 1186/KH-GDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo trong từng năm học; Kế hoạch số 291/KH-GDĐT ngày 21 tháng 2 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ năm học 2022-2023;

+ 100% cán bộ quản lý, công chức, viên chức và người lao động ngành giáo dục và đào tạo đã xác thực mã định danh theo quy định của Đề án 06.

+ Trên 90% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã được cấp chữ ký số cá nhân.

+ 12.622/12.640, tỷ lệ 99,86% học sinh đã xác thực mã định danh, hiện còn 18 trường hợp, tỷ lệ: 0,14% chưa xác thực, đang tiếp tục phối hợp với công an huyện, xã, thị trấn và cha mẹ học sinh để hoàn thành 100%.

+ 1078/1078 học sinh khối lớp 9, tỷ lệ 100% đã liên hệ với công an Huyện, xã, thị trấn làm căn cước công dân có gắn chip.

+ 100% học sinh trong độ tuổi đã làm CCCD có gắn chip

- Việc thực hiện bản cam kết thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Công tác triển khai Đề án thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt. Kết quả: 100% đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc huyện đã triển khai ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ, phối hợp với Công ty SSC cài đặt phần mềm và phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền đến người dân lợi ích của việc thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt, Trong năm học 2022 - 2023, có 25/38 trường có cha mẹ học sinh tham gia đóng tiền học phí và các khoản thu khác qua kênh thu hộ, đạt tỷ lệ 63,15%)

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính: Đã tiếp nhận và giải quyết trước hạn 16 hồ sơ thủ tục hành chính.

7. Công tác học sinh, công tác an ninh trật tự trường học.

7.1 Công tác học sinh

- Các đơn vị trường học tổ chức thực hiện giáo dục chuyên đề “*Uống nước nhớ nguồn*” trong toàn thể học sinh, kết hợp cùng với việc giáo dục ý nghĩa ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam thông qua các buổi kể chuyện truyền thống giao lưu với nhân vật lịch sử, cựu chiến binh; thông qua công tác Trần Quốc Toàn: Tổ chức các đợt thấp hương, thăm viếng và chăm sóc các di tích lịch sử trên địa bàn các xã, thị trấn thu hút 1.500 lượt học sinh tham gia. Tổ chức thăm hỏi, chăm sóc Mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình chính sách với 160 học sinh tham gia

- Chương trình “Nụ cười hồng” đã hỗ trợ cho 470 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền là 117.051.000 đồng; phối hợp với các đơn vị, mạnh thường quân tặng 31 xe đạp và 16 góc học tập.

- Hoạt động trải nghiệm, sáng tạo; "Giờ ra chơi trải nghiệm sáng tạo": Câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ sáng tạo ... thu hút 20.590 lượt học sinh tham gia.

- Thực hiện chương trình “Sách trao tay – Cầu nối yêu thương” lần 15 năm 2023, phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị trường học vận động học sinh quyên góp và tặng lại cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại trường: 296 bộ sách giáo khoa, 9.070 quyển tập, 31 xe đạp.

- Phối hợp với Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty UNIQLO Việt Nam trao tặng 04 hệ thống máy lọc nước uống sạch cho

các trường Mầm non và Tiểu học trên địa bàn huyện với tổng trị giá 240.000.000 đồng.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và Huyện đoàn Cần Giờ tổ chức "Ngày hội truyền thông và bảo vệ môi trường" cho học sinh cấp Trung học cơ sở trên địa bàn huyện (07 trường Trung học cơ sở và 01 trường THCS – THPT).

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và Ban Quản lý rừng phòng hộ tổ chức Hội thi vẽ tranh kỷ niệm 45 năm phục hồi, bảo vệ và phát triển hệ sinh thái Rừng ngập mặn Cần Giờ (1978-2023): có 16 Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện và Thành phố Thủ Đức tham gia với 18 đội tham dự.

- Công tác phổ cập bơi lội cho học sinh:

+ Trong năm học 2022-2023, phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai công văn số 1380/GDĐT ngày 26 tháng 9 năm 2022 về tiếp tục tổ chức phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở kể từ năm học 2022 – 2023.

+ Phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh huyện tổ chức tập huấn phòng, chống đuối nước cho giáo viên thể dục các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

+ Phối hợp với Nhà thiếu nhi và Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh tổ chức giải bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện tại hồ bơi Gió Lộng (thị trấn Cần Thạnh).

Đến tháng 7/2023, tỉ lệ học sinh biết bơi đạt 51,1% (học sinh tiểu học và trung học cơ sở).

7.2. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học

Ngay từ đầu năm học, phòng Giáo dục và Đào tạo đã triển khai đến toàn ngành kế hoạch giáo dục trật tự an toàn giao thông, xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngành. các đơn vị chủ động tổ chức chương trình tưởng niệm các nạn nhân do tai nạn giao thông, hội thi các tiểu phẩm về “**An toàn giao thông**”, tổ chức đăng ký thực hiện cam kết giữa phụ huynh và nhà trường về chấp hành luật giao thông đường bộ, tổ chức cho các em thi rèn luyện chuyên hiệu An toàn giao thông, tổ chức tuyên truyền trong các em thông điệp Hướng ứng “*Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông*” năm học 2022 – 2023. Tưởng nhớ người đi – Vì người ở lại gắn với sinh hoạt chào cờ đầu tuần, phối hợp với Đội giao thông huyện Cần Giờ tổ chức các đợt tuyên truyền Luật giao thông đường bộ cho học sinh. 100% các đơn vị trường học thực hiện ký liên tịch kế hoạch phối hợp với công an địa phương về công tác đảm bảo an ninh trường học; 100% trường được công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích học sinh theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

8. Công tác pháp chế

Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2022 – 2023, phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đã thông báo, triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực giáo dục và đào tạo hết hiệu lực tại

website phòng Giáo dục và Đào tạo đồng thời tiến hành rà soát, cập nhật, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới

9. Công tác thi đua-khen thưởng

- Căn cứ chỉ đạo và hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng kế hoạch công tác thi đua – khen thưởng, cũng như ban hành các văn bản hướng dẫn công tác thi đua – khen thưởng, hướng dẫn đánh giá sáng kiến kinh nghiệm trong năm học để thực hiện thống nhất trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Năm học 2022-2023, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ cơ bản đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã xác định từ đầu năm học. Tại Hội nghị, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân đã đạt thành tích trong năm học vừa qua, cụ thể:

+ Bậc học Trung học cơ sở: Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ đã có nhiều đóng góp trong hoạt động đổi mới Giáo dục trung học năm học 2022 - 2023.

+ Bậc học Tiểu học Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng tập thể và cá nhân các trường thực hiện tốt các chuyên đề cấp Tiểu học năm học 2022 - 2023.

+ Bậc học Mầm non Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng tập thể, cá nhân Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường thực hiện tốt công tác quản lý chỉ đạo nhiệm vụ Giáo dục Mầm non Năm học 2022-2023.

- Công tác Thi đua được triển khai thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển; quy trình xét duyệt, bình chọn các danh hiệu thi đua đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai từ Hội đồng thi đua cấp cơ sở đến Hội đồng thi đua ngành. Toàn ngành đã hoàn thành công tác xét thi đua năm học 2022 - 2023, trình Hội đồng thi đua khen thưởng huyện (đang chờ kết quả xét duyệt), cụ thể như sau:

+ Cấp huyện: 36 tập thể Lao động Tiên tiến, 21 tập thể đề nghị tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện, 129 cá nhân đề nghị công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở, 202 cá nhân đề nghị tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện.

+ Đề xuất: 21 tập thể Lao động Xuất sắc; 04 tập thể đề nghị tặng Cờ Thi của Ủy ban nhân dân Thành phố; 03 tập thể đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố, 01 tập thể đề nghị tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 14 cá nhân đề nghị công nhận Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố, 54 cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố, 01 cá nhân đề nghị tặng Huy hiệu Thành phố.

10. Công tác cải cách hành chính

- Từ phòng Giáo dục và Đào tạo đến các đơn vị trường học đều thực hiện công khai các thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo⁷, về tuyển sinh, kết quả kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh, xét duyệt lên lớp, thi lại, các khoản thu trong năm học trên trang thông tin điện tử của ngành, của các đơn vị trường học và niêm yết bản tin... theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp nhận các văn bản chỉ đạo, thông tin của Ngành và của Ủy ban nhân dân huyện qua website của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, hộp thư điện tử, vận hành Hệ thống Quản lý văn bản, hồ sơ công việc và Quản lý chỉ đạo điều hành theo mô hình liên thông 36a của Chính phủ; các đơn vị trường học thực hiện chế độ thông tin hai chiều qua mail của đơn vị, website của Sở Giáo dục và Đào tạo và phòng Giáo dục và Đào tạo. Chủ trương này đã tạo điều kiện cho việc tiếp nhận và xử lý thông tin được thuận lợi, nhanh chóng, kịp thời và tiết kiệm chi phí hơn, góp phần thực hiện tốt công tác của ngành; ban hành và triển khai thực hiện Công văn số 428/GDDT ngày 22/3/2019 qui định việc gửi, tiếp nhận báo cáo và việc sử dụng mail công vụ của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ (thực hiện từ ngày 01/4/2019 đến nay).

- Triển khai, quán triệt cán bộ, công chức cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện nghiêm túc việc thực hiện hệ thống Quản lý văn bản – Hồ sơ công việc và Quản lý chỉ đạo điều hành theo mô hình liên thông 36a của chính phủ; đảm bảo 100% văn bản chính thức hoàn toàn dưới dạng điện tử (trừ các văn bản, tài liệu có độ mật) theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

- Thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, cử chuyên viên thực hiện nhiệm vụ trong bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính huyện, trong năm học đã tiếp nhận và giải quyết trước hạn 16 hồ sơ thủ tục hành chính, chiếm tỷ lệ 100%, tập trung hồ sơ đề nghị cấp bản sao văn bằng tốt nghiệp trung học cơ sở từ sổ gốc và điều chỉnh thông tin bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.

- Việc thực hiện bản cam kết thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Công tác triển khai Đề án thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt. Kết quả: 100% đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc huyện đã triển khai ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ, phối hợp với Công ty SSC cài đặt phần mềm và phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền đến người dân lợi ích của việc thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt, Trong năm học 2022 - 2023, có 25/38 trường có cha mẹ học sinh tham gia đóng tiền học phí và các khoản thu khác qua kênh thu hộ, đạt tỷ lệ 63,15%)

⁷ Quyết định số 6440/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2005, Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2017, Quyết định số: 6046 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Quyết định số: 2049 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận – huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 4115/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo;....

II. ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN VỀ CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY - HỌC TẬP, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ; COI TRỌNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

1. Nhiệm vụ chung

- Toàn Ngành nghiêm túc triển khai thực hiện đầy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua trong toàn ngành như: “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”...; triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cần Giờ lần thứ XII, các chỉ đạo của Sở Giáo dục và đào tạo, Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện; tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm với xã hội; giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, các giá trị văn hoá dân tộc, đặc biệt là giáo dục đạo đức, và kỹ năng sống cho học sinh; nhiều đơn vị cơ sở đã xây dựng các mô hình hoạt động mang tính truyền thống thông qua các hoạt động lễ hội, sinh hoạt dưới cờ, tổ chức hội thi, sinh hoạt chủ điểm gắn với các ngày truyền thống như ngày Nhà giáo VN 20/11, Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, Ngày truyền thống sinh viên - học sinh 9/1, Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3...qua đó củng cố và tăng cường niềm tin của đội ngũ giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đồng thuận trong xã hội đã góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học. Việc tổ chức hội nghị cán bộ công chức đầu năm học được triển khai nghiêm túc, trách nhiệm; quán triệt đầy đủ nội dung, yêu cầu các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục và đào tạo, Liên đoàn lao động huyện, có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và Công đoàn cơ sở.

- Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Ngay sau Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cần Giờ lần thứ XII, Ngành giáo dục huyện xác định xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác xây dựng “Không gian văn hoá Hồ Chí Minh” được 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện triển khai thực hiện, nhằm tạo một môi trường học tập, trải nghiệm thực tế. Qua đó, các trường gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nhiều hình thức, mô hình, đa dạng, phong phú: Đến với tủ sách tại Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, Thầy/Cô và học sinh có thể tìm thấy những tư liệu, mẫu chuyện về Bác như: Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh,...; Không gian văn hóa Hồ Chí Minh còn có trong mỗi buổi sinh hoạt dưới cờ, các em học sinh chuẩn bị những mẫu chuyện về Bác và kể lại cho toàn trường cùng nghe, tổ chức hội thi kể chuyện về Bác ... Những hoạt động trên góp phần lan tỏa, tôn vinh những giá trị tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn ngành giáo dục huyện.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ trương trong toàn ngành làm việc có kế hoạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học; tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp huyện và tham gia cấp thành phố; viết sáng kiến kinh nghiệm về công tác quản lý, dạy và học. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, nghị quyết hội nghị cán bộ công chức, qui chế chi tiêu nội bộ để đảm bảo nề nếp kỷ cương, dân chủ, sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong từng cơ quan, đơn vị. Cấp ủy, chính quyền và tổ chức công đoàn tại các đơn vị đã chủ động phối hợp giám sát và kiểm tra thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến đội ngũ trong đơn vị, thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp học

+ Các hoạt động chủ yếu: 06 xã, 01 thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2022 và năm 2023; tích cực vận động học sinh bỏ học các cấp ra lớp trở lại, vận động học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở bỏ học, thi hỏng tuyển lớp 10 ra học giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc học nghề; tăng cường công tác vận động người mù chữ, biết chữ chưa hết mức 2 ra học xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

+ Một số kết quả đạt được: Tiếp tục giữ vững đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục các cấp học⁸, huyện Cần Giò tiếp tục được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận đạt phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 tại Quyết định số 2778/QĐ-UBND ngày 05/07/2023 của UBND TPHCM về việc công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 của các quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

2. Chất lượng, hiệu quả giáo dục các ngành học trên địa bàn huyện

2.1. Giáo dục Mầm non

Đã triển khai thực hiện tốt kế hoạch đề ra trong năm học, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được nâng lên; đảm bảo công tác vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường; xây dựng trường mầm non Xanh - An toàn - Thân thiện; chú trọng đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên đầy đủ và kịp thời. Chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non sau sửa đổi, bổ sung đảm bảo; Tiếp tục phát huy mạnh mẽ ứng dụng

⁸ tỷ lệ người trong độ tuổi từ 15 – 60 biết chữ (hết lớp 5) trong năm 2022 là 46.500/48.516, tỷ lệ 95,84%, các xã, thị trấn đều đạt mức độ 2 (tăng 0,1% so với năm học trước, cùng kỳ năm trước 46.134/48.189, tỷ lệ 95,74%); phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: số trẻ 5 tuổi vào học mẫu giáo là 887/887, tỷ lệ 100% (cùng kỳ năm trước 1.050/1.050, tỷ lệ 100%); phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: trẻ 11 tuổi tốt nghiệp tiểu học toàn huyện là 1.119/1.160, đạt tỷ lệ 96,5%, số còn lại trong độ tuổi đang học tiểu học, 7/7 xã, thị trấn đều đạt mức độ 3 (giảm 0,3% so với năm trước, cùng kỳ năm trước 921/951, đạt tỷ lệ 96,8%,); phổ cập Trung học cơ sở: có 7/7 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 2. Số thanh, thiếu niên trong độ tuổi 15 - 18 tốt nghiệp trung học cơ sở là 4.122/4.367 em, tỷ lệ 94,4% (giảm 0,3% so với năm trước, cùng kỳ năm trước 4.381/4.627 em, tỷ lệ 94,7%); phổ cập bậc trung học: có 7/7 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập bậc trung học. Số thanh, thiếu niên trong độ tuổi 18 - 21 đã hoàn thành bậc trung học là 3.318/4.167 em, tỷ lệ 79,7% (tăng 0,5% so với năm trước, cùng kỳ năm trước 3.132/3.955, tỷ lệ 79,2%), huyện Cần Giò tiếp tục duy trì và đạt chuẩn phổ cập bậc trung học; trình độ học vấn bình quân của người dân hiện nay là 9,52 lớp (cùng kỳ năm trước 9,5 lớp).

công nghệ thông tin và truyền thông. Đội ngũ làm công tác nuôi dạy trẻ được nâng lên cả về số lượng lẫn chất lượng và không ngừng đổi mới phương pháp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện.

+ Một số kết quả nổi bật: tiếp tục giữ vững và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Không có trường hợp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn nghiệp vụ, không có trường hợp giáo viên có hành vi bạo hành với trẻ. Thấm định công nhận lại 03 trường mầm non đạt chất lượng giáo dục (Mầm non Lý Nhơn, Mầm non Cần Thạnh và Mầm non Tam Thôn Hiệp); thẩm định công nhận lại 02 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (Mầm non Cần Thạnh và trường Mầm non Tam Thôn Hiệp). Tổ chức Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp huyện chủ đề “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ”, kết quả 13/13 giáo viên đạt giải và có 04 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi chủ đề “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ” cấp Thành phố, kết quả 01 giải II giáo viên Mầm non Thạnh An, 01 giải III giáo viên trường Mầm non Tam Thôn Hiệp và 02 giải khuyến khích giáo viên Mầm non An Thới Đông, Mầm non Đồng Tranh. Tổ chức Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” cấp huyện; Tham gia Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” cấp Thành phố, kết quả đạt 02 giải nhì (Mầm non Doi Lầu và Mầm non Đồng Tranh), 03 giải ba (Mầm non Thạnh An, Mầm non Long Hòa, Mầm non Cần Thạnh) và 05 giải khuyến khích (Mầm non Long Hòa, Mầm non Bình Khánh, Mầm non Cần Thạnh). Tham gia Hội thi “Năng lượng mới cả ngày vui” do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; kết quả trường Mầm non Bình Khánh đạt giải I môn bóng đá, Mầm non Cần Thạnh đạt giải III môn đồng diễn. Thực hiện thử nghiệm Chương trình Giáo dục mầm non mới theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, đơn vị thử nghiệm trường Mầm non Cần Thạnh 2, tại 04 nhóm, lớp. Có 10/11 trường tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh, tỷ lệ 90,9%, tăng 08 trường so với năm học trước (trừ Mầm non Thạnh An), số học sinh 1,113 trẻ. Tăng 944 trẻ so với năm học trước. Tổ chức 03 chuyên đề, cụ thể chuyên đề “Tổ chức hoạt động phát triển thể chất trong trường mầm non” tại trường Mầm non Bình Khánh vào ngày 10 tháng 01 năm 2023 với 33 cán bộ quản lý, giáo viên tham dự; chuyên đề “Thao tác vệ sinh cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo” tại trường Mầm non Long Hòa với 35 cán bộ quản lý, giáo viên tham dự; chuyên đề “Tổ chức hoạt động cho trẻ Nhà trẻ làm quen với âm nhạc” tại trường Mầm non Bình An với 30 cán bộ quản lý, giáo viên tham dự. 11/11 trường, tỷ lệ 100% trường mầm non hoàn thành cập nhật mã định danh cho trẻ; Số trẻ được cập nhật mã định danh: 2873/2874 tỷ lệ 99,96%. 11/11 trường, tỷ lệ 100% trường mầm non tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non. Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2. 11/11 trường, tỷ lệ 100% trường mầm non đảm bảo an toàn cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non. 11/11 trường, tỷ lệ 100% trường mầm non sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện chương trình. Tỷ lệ giáo viên nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục: 212/223, tỷ lệ 95% (chỉ tiêu chung của Sở Giáo dục và Đào tạo là 72%). 100% giáo viên tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; 100% cán bộ quản lý tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường, lớp: 986/994, tỷ lệ: 99,2%; trẻ

mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN: 986/986, tỷ lệ: 100%. Tổ chức cho trẻ 5 tuổi học bán trú và 2 buổi/ngày đạt 100%. Số trẻ nhà trẻ được ăn bán trú: 479/479, tỷ lệ 100%; Số trẻ mẫu giáo được ăn bán trú: 2225/2395, tỷ lệ: 93%.

+ Tồn tại, hạn chế: Chỉ tiêu huy động trẻ dưới 3 tuổi đạt theo chỉ tiêu của huyện (479/2000, tỷ lệ: 24%), nhưng chưa đạt theo chỉ tiêu chung của thành phố là 32%; trẻ 3 và 4 tuổi vào học mẫu giáo chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra; trẻ mẫu giáo đến trường, lớp: 2395/3423, tỷ lệ: 70% (chưa đạt theo chỉ tiêu của huyện là 90% và chỉ tiêu chung của thành phố là 92%). Một số trường, điểm trường cơ sở vật chất xuống cấp như trường Mầm non Cần Thạnh, bờ tường rào điểm trường Bà Xán thuộc trường Mầm non Bình An; điểm An Hòa thuộc trường Mầm non Tam Thôn Hiệp; 02 phòng học trường Mầm non Lý Nhơn, ... Một số đơn vị thiếu bàn, ghế cho trẻ ngồi hoạt động như Mầm non Bình Khánh, Mầm non Bình An... Các trường mầm non trên địa bàn huyện còn khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

+ Nguyên nhân: Công tác phối hợp huy động trẻ dưới 3 tuổi, 3 và 4 tuổi chưa đạt hiệu quả cao, người dân còn khó khăn trong việc đóng góp tiền ăn bán trú cho trẻ khi gửi trẻ học bán trú; khoảng cách giữa các điểm trường khá xa nên phụ huynh mất nhiều thời gian trong việc đưa và đón trẻ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị một số trường, điểm trường xây dựng đã lâu nên xuống cấp, kinh phí sửa chữa còn hạn chế nên tiến độ đầu tư, cải tạo, sửa chữa còn chậm. Do điều kiện địa lý, người dân đa số là nghề tự do, mặt khác, hệ thống ngân hàng và các điểm ATM chỉ có tại xã Bình Khánh và thị trấn Cần Thạnh, chưa có đều ở từng địa phương...nên còn trường hợp cha mẹ học sinh vẫn đóng tiền bằng hình thức tiền mặt.

2.2. Giáo dục Tiểu học

- Chất lượng giáo dục tiểu học được giữ vững. Hiện có 16/16 trường tiểu học dạy học 2 buổi/ngày; Tất cả các trường tổ chức dạy tiếng Anh theo đề án và Tin học tự chọn. Trong đó có 07 trường dạy tiếng Anh tăng cường; 16/16 trường dạy tiếng Anh tự chọn; có 211/211 lớp học tiếng Anh, tỉ lệ 100% và có 5530/5573 học sinh học tiếng Anh, tỉ lệ 99.23%; Có 46 lớp và 1.323 học sinh học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài tại 05 trường, gồm An Nghĩa, An Thới Đông, Bình Khánh, Cần Thạnh, Cần Thạnh 2; Có 04 lớp với 135 học sinh học Toán-Khoa học với giáo viên người nước ngoài tại Trường Tiểu học Bình Khánh.

- - Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng với các trường nghiên cứu, triển khai các kế hoạch, các nội dung tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với các khối 1,2,3 và chuẩn bị điều kiện để thực hiện CTGDPT 2018 cho khối 4; Các trường tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) khối lớp 5. Các trường tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường thực hiện công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, văn bản số 1634/GDĐT ngày 7 tháng 10 năm 2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh và hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học. Các trường

thực hiện giảng dạy lớp 5 theo hướng tiếp cận với Chương trình giáo dục 2018. Giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng có hiệu quả các chuyên đề đã được bồi dưỡng vào thực tế giảng dạy; Các trường đã triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 về “Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học”, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh; các phong trào mũi nhọn, ngày hội, hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo phát động và tổ chức đều được thực hiện khá tốt, giữ vững thành tích đạt được từ những năm học trước. Ngoài ra, các trường đã tổ chức các ngày Lễ, ngày Hội và các Hội thi theo kế hoạch năm học. Cùng với việc tổ chức dạy 2 buổi ngày thì các đơn vị cũng đã tổ chức các hoạt động rèn thêm các kỹ năng của học sinh qua các mô hình Câu lạc bộ, Phối hợp với trung tâm Kỹ năng sống Giá trị Việt, Công ty TNHH Tâm lý Việt tổ chức các lớp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Mô hình câu lạc bộ năng khiếu cũng được các trường đặc biệt quan tâm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Đa số các trường tích cực tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các phong trào thi đua, hội thi các cấp và đã đạt được nhiều thành tích. Điển hình là Hội thi Giáo viên Chủ nhiệm giỏi cấp thành phố, Giáo viên dạy Giỏi cấp huyện, Hội thi “Nét vẽ xanh”.

Trong năm học 2022 - 2023 Trường Tiểu học An Thới Đông được đánh giá đạt chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia (công nhận lần đầu). Đến thời điểm hiện nay cấp học có 9/16 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Xếp loại phẩm chất (loại Tốt và Đạt): 5555/5558 (TS HS đánh giá) - tỉ lệ: 99,9 %; xếp loại năng lực (loại Tốt và Đạt): 5529/5561 (TS HS đánh giá) - tỉ lệ: 99,4 %; Học sinh hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học: **5500/5523 đạt 99,6%** (Tổng số 5573 trừ 50 HS khuyết tật không tham gia đánh giá còn 5523 HS tham gia đánh giá) cao hơn so với năm trước (99.2%); học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 1352/1352 đạt tỷ lệ 100% (Tổng số học sinh lớp 5 là 1352 trừ 2 học sinh khuyết tật); hiệu suất đào tạo 1360/1352 học sinh, tỷ lệ 99.41%.

- Kết quả Hội thi:

+ *Hội thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi - cấp huyện*: Kết quả: 58/63 giáo viên - Tỉ lệ: 92 % được công nhận Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi - cấp tiểu học Năm học 2022 – 2023.

+ *Tham gia tham gia Hội thi GVCN lớp giỏi- Cấp TP với chủ đề “Giáo dục khuyết tật cấp thành phố năm học 2022 -2023”*: có 2 giáo viên Trường CB Cần Thạnh được công nhận GVCN lớp giỏi .

+ *Tổ chức Hội thi Tài năng Tin học cấp huyện lần 9*. Kết quả: Học sinh Trường TH Bình Khánh đạt giải: I, II và III; Học sinh Trường TH Đồng Hòa và TH Bình Phước đạt giải khuyến khích.

+ *Hội thi tiếng Anh tiểu học chủ đề “Nhạc kịch tiếng Anh về lịch sử Việt Nam” cấp huyện và cấp Thành phố* được đông đảo học sinh, phụ huynh học sinh và giáo viên tham gia. Có 2 trường tham gia thi cấp TP: TH Cần Thạnh 2 và TH Hòa Hiệp.

+ *Nét vẽ xanh cấp thành phố*: Trường CB Cần Thạnh đạt 2 giải, TH Bình Mỹ đạt 1 giải và TH Cần Thạnh 2 đạt 1 giải; *Vẽ tranh nông thôn ngày mới cấp thành phố*: TH Cần Thạnh 2 đạt 14 giải, TH Hòa Hiệp đạt 12 giải; *Vẽ tranh Lễ hội nghinh ông cấp thành phố*: TH Đồng Hòa đạt 7 giải. TH Cần Thạnh 2 đạt 13 giải; *Nhà nhàn cọt non – cấp TP*: TH Hòa Hiệp đạt 1 giải.

+ *Giải Thể thao HS – cấp TP*: TH Bình Khánh đạt 4 giải, TH Bình Thạnh đạt 1 giải, TH Hòa Hiệp đạt 4 giải, TH Bình Phước đạt 1 giải, TH Đồng Hòa đạt 2 giải.

+ *Đấu trường Toán học – Vioedu – cấp TP*: TH Thạnh An đạt 10 giải, TH Long Thạnh đạt 8 giải, TH Đồng Hòa đạt 8 giải, TH Bình Khánh đạt 2 giải.

- *Các Hội thi cấp TP khác*: TH Bình Khánh (đạt 1 giải II – Hội thi Aerobic, 1 HS đạt công nhận trong Hội thi Tài năng ttin học); TH Thạnh An (đạt 1 giải phong trào - Hội thi Nghi thức Đội);

- Hạn chế và nguyên nhân:

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số giáo viên chưa đồng đều; cơ cấu đội ngũ chưa hợp lý, một số đơn vị thiếu giáo viên các môn chuyên như Tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật. (do một số vị trí không tuyển dụng được).

Trong quá trình thực hiện, giáo viên nhà trường được điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp (đây là điểm mới, giao quyền và trách nhiệm cho giáo viên, nhà trường nhiều hơn), vì vậy giáo viên còn lúng túng, chưa mạnh dạn thực hiện, vẫn thực hiện theo cách cũ. Vẫn còn một vài giáo viên chưa Ứng dụng và khai thác hiệu quả CNTT, các phần mềm vào soạn bài dạy trực tuyến như: chia nhóm, tổ chức học nhóm, các hiệu ứng... nên chưa tạo được nhiều hứng thú cho học sinh trong quá trình học.

Một số phòng học và phòng chức năng đã xuống cấp, trong đó các phòng dạy tin học thiết bị xuống cấp, việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở một số đơn vị còn gặp khó khăn. Các đơn vị chưa được trang bị đầy đủ trang thiết bị tối thiểu lớp 1, lớp 2, lớp 3.

2.3. Giáo dục chuyên biệt - hòa nhập

- Toàn huyện có 159 học sinh khuyết tật học hòa nhập ở 16 trường tiểu học và 07 trường trung học cơ sở (trong đó có 143 học sinh tiểu học và 16 học sinh THCS). Trong đó có 50 học sinh khuyết tật ở tiểu học không tham gia kiểm tra theo đề chung nên không đánh giá xếp loại. Đánh giá các môn bằng định tính và đánh giá năng lực, phẩm chất của đối tượng này được giáo viên chủ nhiệm thường xuyên hỗ trợ để trẻ hoàn thành bài học và đạt các kỹ năng theo yêu cầu.

- Trường Chuyên biệt Cần Thạnh có 50 học sinh khuyết tật, trong đó 36/50 trẻ học chương trình tiểu học, chia ra: lớp 1 có 04 lớp - 26 học sinh, lớp 2 có 01 lớp

- 4 học sinh, lớp ghép 3, 4 có 01 lớp - 6 học sinh. Một nhóm Can thiệp sớm và hỗ trợ có 14 trẻ mầm non. Đến cuối năm học có 50/50 học sinh được đánh giá hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân, trong đó tiểu học có 36/36 học sinh hoàn thành kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Tất cả học sinh khuyết tật học hòa nhập đều được đảm bảo đầy đủ các điều kiện học tập, được đối xử bình đẳng như học sinh khác. Qua đó, điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy phù hợp với khả năng từng em. Trên cơ sở đó tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có hoàn cảnh khó khăn và trẻ khuyết tật học hoà nhập. Tạo mọi điều kiện cho các em hoạt động vui chơi như những trẻ em khác. Đồng thời nhà trường phối hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội để giúp đỡ, hỗ trợ về vật chất và tinh thần nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các em đến lớp và học tập tốt.

Đánh giá chung: Việc tổ chức thực hiện dạy học sinh có hoàn cảnh khó khăn và khuyết tật đã đi vào nề nếp, ổn định, góp phần tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật được hưởng quyền lợi về học tập vui chơi.

Kết quả các phong trào của học sinh khuyết tật: Nét vẽ xanh cấp thành phố đạt 01 giải ba và 01 giải khuyến khích. Hội thao “Năng động người khuyết tật” cấp thành phố năm 2023 đạt 03 huy chương vàng, 02 huy chương bạc và 01 huy chương đồng. Đại sứ Văn hóa đọc cấp thành phố năm 2022 đạt 02 giải khuyến khích.

- Hạn chế: Công tác can thiệp sớm chưa được mở rộng ra các xã trên địa bàn huyện; nguyên nhân, do lực lượng để làm công tác trên không đủ để đáp ứng nhu cầu.

2.4. Giáo dục cấp trung học cơ sở, công tác hướng nghiệp

- Các hoạt động chủ yếu: hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2022-2023 nhằm đề ra các nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm và các giải pháp thực hiện, bao gồm: chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục ở các trường trung học cơ sở, bao gồm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện các nội dung về công tác duy trì sĩ số, dạy học 2 buổi/ ngày; xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và các hội thi kỳ thi khác của cấp học; hướng dẫn và kiểm tra hồ sơ quản lý và sinh hoạt tổ chuyên môn; xây dựng kế hoạch và kiểm tra việc tổ chức thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, tích hợp với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và hướng dẫn thực hiện tiết học ngoài nhà trường và những hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm nâng cao năng lực, phẩm chất học sinh; tiếp tục triển khai giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; hướng dẫn tổ chức ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 và ôn tập kiểm tra lại; hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục cho học sinh theo nhu cầu nguyện vọng của cha mẹ học sinh như ôn tập thi các chứng chỉ tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế, câu lạc bộ tiếng Anh, âm nhạc, võ thuật, thể dục thể thao và những hướng dẫn khác theo quy định; tiếp tục triển khai thực hiện quản lý, sử dụng dữ

liệu điện tử; theo dõi, phân công, đôn đốc, báo cáo việc tham gia tập huấn các mô đun Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018, tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018; hướng dẫn việc đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 8 năm học 2023-2024; hướng dẫn việc lựa chọn, công bố bộ sách giáo khoa lớp 7 năm học 2022-2023 theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố; hướng dẫn việc tham gia tập huấn các bộ sách giáo khoa lớp 7 năm học 2022-2023; tập huấn chuyên môn các bộ môn chuẩn bị cho năm học 2022-2023.

- Một số kết quả nổi bật: chất lượng giáo dục duy trì và ổn định, học lực đạt từ trung bình trở lên là 97.74% (đạt chỉ tiêu đề ra và vượt 0.74%), về hạnh kiểm từ trung bình trở lên đạt 99.91% (đạt chỉ tiêu đề ra và vượt 1.91%); công tác duy trì sĩ số và hiệu suất đào tạo được các trường quan tâm thực hiện. Theo đó, tỉ lệ duy trì sĩ số đạt 99.05%, vượt 0.05% và tỉ lệ hiệu suất đào tạo đạt 88.48%, vượt 1.48%; có 461 lượt học sinh đạt giải các hội thi, kỳ thi từ cấp huyện trở lên, trong đó cấp thành phố có 38 giải (29 giải thể dục thể thao, 05 học sinh giỏi lớp 9, 01 giải Lớn lên cùng sách, 01 giải Nét vẽ xanh, 01 giải Khéo tay kỹ thuật và 01 giải toán trên máy tính cầm tay lớp 9); cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành đúng tiến độ, đạt kết quả các mô đun Chương trình giáo dục phổ thông 2018; quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 8 đúng quy định. Trong năm học 2022-2023 có 01 trường được công nhận lại chất lượng giáo dục mức độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (Trường THCS Long Hòa). Hiện có 07/07 trường được công nhận đạt chất lượng giáo dục mức độ 2 và chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: qua kiểm tra, hồ sơ tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên còn chưa đúng, sát với quy định hiện hành. Nguyên nhân, còn chậm điều chỉnh so với quy định nên việc triển khai và thực hiện còn nhiều hạn chế trong thực hiện các loại hồ sơ sổ sách; danh mục dạy học tối thiểu, trang thiết bị chưa kịp thời trang cấp phục vụ giảng dạy Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định. Đầu sách giáo khoa trang bị cho thư viện chưa đầy đủ theo quy định. Nguyên nhân, do nguồn kinh phí thực hiện lớn và chưa được bố trí nguồn vốn đầu tư theo quy định; nội dung lồng ghép kiến thức an ninh quốc phòng chưa thể hiện rõ trong kế hoạch bài dạy; qua dự giờ thăm lớp, một số giáo viên còn hạn chế việc thực hiện chương trình theo hướng phát huy năng lực phẩm chất học sinh tại Công văn 4612. Nguyên nhân, khâu kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn chưa thường xuyên, kịp thời và hiệu quả; kết quả thực hiện các chương trình, đề án do Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và hướng dẫn thực hiện của Sở Giáo dục và Đào tạo chưa chuyển biến mạnh, nhất là đề án Tin học. Nguyên nhân, do thiếu nhân sự, phòng máy đề án Tin học chưa triển khai thực hiện rộng rãi và có hiệu quả, Đề án Giáo dục thông minh (trường học thông minh) và học tập suốt đời có một số giải pháp liên quan đến đầu tư tập trung, kinh phí thực hiện lớn nên chậm triển khai thực hiện.

Công tác hướng nghiệp: có 150/1052 học sinh tốt nghiệp lớp 9 vừa học giáo dục thường xuyên vừa tham gia học nghề, đạt tỷ lệ 14,26% (vượt chỉ tiêu đề ra, chỉ tiêu là 10%)

2.5. Công tác phối hợp với các đơn vị trường Trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện

Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn cùng các phòng ban liên quan, các ban ngành đoàn thể đã phối hợp với các trường Trung học phổ thông và Trung tâm giáo dục thường xuyên, thực hiện công tác giáo dục trên địa bàn như: công tác duy trì sĩ số, công tác phổ cập giáo dục, công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, chăm lo học sinh diện nghèo, diện chính sách, khen thưởng động viên giáo viên, học sinh, đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, công tác thông tin báo cáo; đề xuất và được Ủy ban nhân huyện hỗ trợ kinh phí: tổ chức khai giảng năm học mới (định mức 2.000.000 đồng/01 đơn vị), tổ chức hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (định mức 100.000 đồng/người), kinh phí ôn thi lại cho học sinh vào dịp hè (40.000 đồng/01 tiết dạy), hỗ trợ kinh phí ôn thi kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2023 với định mức 650.000 đồng/1 học sinh diện người dân tộc thiểu số (Chăm-Khơ me...), con gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình chính sách có công (có huân chương kháng chiến trở lên), hộ nghèo và cận nghèo (có mã số), mồ côi cả cha mẹ không có nơi nương tựa. Riêng học sinh địa bàn xã Thạnh An, hỗ trợ 100% kinh phí ôn tập, với định mức 1.300.000 đồng/ 1 học sinh); hỗ trợ kinh phí ôn thi lại cho học sinh lớp 10,11 hệ phổ thông hệ giáo dục thường xuyên, khen thưởng học sinh đậu vào các trường đại học, khen thưởng giáo viên đạt thành tích cao trong đợt ôn thi kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia...

- Một số kết quả đạt được của cấp Trung học phổ thông: duy trì sĩ số năm học 2022 - 2023 là 2391/2427, đạt tỷ lệ 98,5%, số học sinh đạt yêu cầu trở lên về hạnh kiểm là 2.388/2.391, đạt tỷ lệ 99,87%, số học sinh đạt yêu cầu trở lên về học lực là 2.330/2.391, đạt tỷ lệ 97,45%, tăng 2,21% so với năm học 2021 - 2022.

Kết quả tốt nghiệp Trung học phổ thông năm học 2022 - 2023: 804/811, đạt tỷ lệ 99,14%, tăng 1,61% so với năm học trước (năm học 2021 - 2022: 867/889, đạt tỷ lệ 97,53%); hiệu suất đào tạo: 804/909, đạt tỷ lệ 88,45%

- Hệ Giáo dục thường xuyên: Số học sinh đạt yêu cầu trở lên về hạnh kiểm là 224/224 em, tỷ lệ 100% bằng năm học 2021 - 2022; số học sinh đạt yêu cầu trở lên về học lực là 206/224, tỷ lệ 91,96%, tăng 18,66% so với năm học trước; kết quả tốt nghiệp Trung học phổ thông năm học 2022 - 2023: 57/57, đạt tỷ lệ 100%, tăng 6,9% so với năm học trước; hiệu suất đào tạo 57/62, tỷ lệ 91,93%.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Chăm lo và đầu tư cho phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện chỉ đạo xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy ở các cấp học theo Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2020 - 2025 và Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về ban

hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2021 - 2025, theo quy định trường đạt chuẩn quốc gia, theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên. Theo đó, trong năm học 2022 - 2023 Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định điều động, bổ nhiệm 08 trường hợp, bổ nhiệm 02 trường hợp và bổ nhiệm lại 04 trường hợp cán bộ quản lý các đơn vị trường học để góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý trong trường học; công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được quan tâm thực hiện, qua đó trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức trong ngành giáo dục và đào tạo từng bước được nâng cao⁹; hiện nay có 97.11% cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ tiếng Anh và 97.91% cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ tin học. Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án đã ban hành về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên¹⁰.

- Công tác phát triển đảng viên trong ngành giáo dục và đào tạo được quan tâm thực hiện, hiện nay, trong 39 trường học công lập, chỉ còn Trường Chuyên biệt Cần Thạnh chưa có chi bộ riêng, đang sinh hoạt ghép với chi bộ Trường Mầm non Cần Thạnh 2; tính đến nay, toàn ngành giáo dục có 664 đảng viên, chiếm tỷ lệ 59.07% (tăng 9.54% so với năm học 2021 - 2022).

- Chỉ đạo, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo, tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo. Chỉ đạo thường xuyên tổ chức các hoạt động chuyên môn, hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên toàn ngành, khen thưởng động viên thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người, gắn bó với nghề.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghiêm túc thực hiện, đồng thời tổ chức rà soát, điều chỉnh và thực hiện tốt quy hoạch phát triển đội ngũ ngành giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Có kế hoạch bố trí công tác đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, chú trọng bồi dưỡng phẩm chất và nâng cao năng

⁹ Theo Luật Giáo dục 2019 có 90.03% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó trên chuẩn là 24.13%, có 43/100 giáo viên chưa đạt chuẩn đang tham gia đào tạo; có 97.11% cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ tiếng Anh (tăng 0.45% so với năm học trước), có 97.91% cán bộ quản lý và giáo viên có chứng chỉ tin học (tăng 0.59% so với năm học trước), có 25.42% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên (hiện có 03 giáo viên đang học trung cấp lý luận chính trị). Về đào tạo sau Đại học: hiện có 36 cán bộ quản lý, giáo viên có bằng Thạc sĩ.

¹⁰ Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 về Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ; Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 về ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025; Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 ban hành Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2020 - 2025.

lực chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ; tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao năng lực tự học của giáo viên qua mạng internet. Trong nội dung bồi dưỡng chính trị hè và xuyên suốt năm học, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về chủ trương đổi mới giáo dục đào tạo và hội nhập quốc tế của Đảng và Chính phủ.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo luôn quan tâm tham mưu, thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong ngành. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, bao gồm chính sách chung và chính sách đặc thù của thành phố và của huyện cho ngành giáo dục và đào tạo.

Hạn chế, nguyên nhân: Trình độ chuyên môn chưa đảm bảo 100% theo quy định do áp dụng Luật Giáo dục 2019.

2. Công tác đào tạo - bồi dưỡng đội ngũ

Công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ được quan tâm thực hiện, qua đó trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công chức, viên chức trong toàn ngành giáo dục và đào tạo từng bước được nâng cao; công tác quy hoạch, đào tạo lực lượng cán bộ kế thừa được quan tâm và thực hiện có hiệu quả; việc trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo được triển khai và phát huy tác dụng tốt.

- Về đào tạo Đại học, sau Đại học: Theo Luật Giáo dục 2019 có 90.03% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó trên chuẩn là 24.13%, 36 cán bộ quản lý, giáo viên có bằng Thạc sĩ góp phần nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên toàn ngành.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chính trị

+ Có 25.42% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên (hiện có 03 giáo viên đang học trung cấp lý luận chính trị). Trong năm học, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức bồi dưỡng chính trị hè cho 829 cán bộ quản lý và giáo viên các cấp học theo nội dung hướng dẫn của Ban Tuyên giáo thành ủy, góp phần nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, giáo viên toàn ngành.

- Công tác bồi dưỡng tin học: Trình độ tin học của đội ngũ được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu của ngành, đến thời điểm hiện nay, có trình độ A trở lên là 97.91% tăng 0.59% so với năm học trước.

- Công tác bồi dưỡng ngoại ngữ (tiếng Anh) cho đội ngũ: Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ. Toàn ngành có 97.11% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ A ngoại ngữ trở lên.

- Công tác bồi dưỡng chuyên đề: Công tác bồi dưỡng chuyên đề được tiếp tục đẩy mạnh và duy trì, các chuyên đề bồi dưỡng có tác dụng thiết thực, hiệu quả, phục vụ cho công tác soạn giảng, thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy được giáo viên các trường tham gia đầy đủ theo yêu cầu. Trong năm học, đã tổ chức

được 33 chuyên đề về công tác chuyên môn, nghiệp vụ với 816 lượt người tham dự. Ngoài ra, Phòng Giáo dục và đào tạo tổ chức chuyên đề Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học với 181 lượt tham dự.

- Công tác bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018: Phòng Giáo dục và Đào tạo đã cử cán bộ quản, giáo viên cốt cán tham gia các lớp tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018 đầy đủ, đúng tiến độ. Tổ chức tập huấn đại trà Chương trình Giáo dục phổ thông mới năm 2018 cho tất cả giáo viên trong năm học 2022 - 2023.

- Công tác bồi dưỡng thường xuyên: Nhằm chỉ đạo tốt công tác Bồi dưỡng thường xuyên ở cơ sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định thành lập ban chỉ đạo, kế hoạch công tác Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022 - 2023 và triển khai kế hoạch thực hiện công tác này.

IV. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - CHÍNH SÁCH - CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Công tác phân bổ ngân sách chi thường xuyên

- Việc phân bổ ngân sách: Sau khi Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức họp bàn và thống nhất phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước ngành giáo dục với tất cả các đơn vị trực thuộc; Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt phương án và định mức phân bổ kinh phí cho các trường để kịp thời phân bổ kinh phí theo đúng Luật ngân sách Nhà nước, cụ thể: Tổng số kinh phí ngân sách Thành phố giao năm 2022 cho ngành Giáo dục và Đào tạo là: 191.616.000.000 đồng (thấp hơn so với năm 2021 9.722.000.000 đồng), trong đó

+ Kinh phí chi thường xuyên (kinh phí tự chủ - Lương và các khoản phụ cấp theo lương; trợ cấp Thanh An; kinh phí hỗ trợ NQ01/2021 và NQ04/2021 khối mầm non): 175.729.200.000 đồng, trong đó chi cho con người: 144.139.096.000 đồng (số thực chi trong năm 2022: 138.815.209.000 đồng; số trích 10% CCTL: : 3.366.600.000 đồng; số dự kiến chi: 1.957.287.000 đồng), chiếm tỷ lệ: 82%.

+ Kinh phí chi không thường xuyên (kinh phí không tự chủ - hỗ trợ chi phí học tập, học phí; kinh phí phổ cập giáo dục; Kinh phí cấp bù do giảm học phí theo NQ25; Hỗ trợ ăn trưa; kinh phí Giáo viên dạy hòa nhập khuyết tật; Kinh phí hỗ trợ y tế; Kinh phí tinh giản biên chế...): 11.268.800.000 đồng, kinh phí chủ yếu chi cho con người (số thực chi trong năm 2022: 4.304.390.000 đồng; số dự kiến chi: 6.964.410.000 đồng)

- Tổng số kinh phí Thành phố giao năm 2023: 198.024.190.000 đồng (Dự kiến chi cho con người chiếm tỷ lệ chiếm 82%)

- Một số kết quả nổi bật: Năm 2022, đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên và có thu nhập tăng thêm; ước thực hiện năm 2023, tiếp tục đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên và có thu nhập tăng thêm.

2. Hướng dẫn thu- chi

- Năm học 2022-2023, sau khi đã có Hướng dẫn của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính hướng dẫn về thu, sử dụng học phí và thu khác năm học

2022-2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp cùng với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Cần Giòu ban hành Công văn hướng dẫn về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2022-2023 đảm bảo đúng quy định.

- Một số kết quả nổi bật: Năm học 2022-2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ban hành văn bản hướng dẫn miễn học phí theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND và Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023.

3. Thực hiện chế độ chính sách

Triển khai kịp thời, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách học phí, tổ chức 2 buổi/ ngày, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3, 4, 5 tuổi¹¹; các chế độ chính sách chung và đặc thù cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh¹²

¹¹ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định 81/2021/NĐ-CP); Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục Mầm non (Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2020); Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022; Nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023

¹² Tiền trợ cấp khó khăn cho huyện cần Giòu 250.000 đồng/người/tháng tại số 378/UB-TM ngày 28 tháng 01 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phụ cấp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngành giáo dục trong chỉ tiêu biên chế được giao công tác tại 36 xã trên địa bàn các huyện được điều chỉnh từ 500.000 đồng lên 700.000 đồng/người/tháng; Nghị Quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố là chính sách hỗ trợ cho Ngành y tế, giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giòu thực hiện trợ cấp phần chi phí đi lại cho giáo viên từ nơi khác đến công tác tại các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở tại xã Thạnh An với một mức chung là 600.000 đồng/người/tháng áp dụng kể từ ngày 01/9/2018; Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 13/9/2014 ban hành chính sách đầu tư đối với giáo dục mầm non và chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - Thực hiện Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị Quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 về Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 4.2 Điều 2 Nghị Quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ giáo dục mầm non thành phố ; Nghị Quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ; Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2015 về chính sách thu hút , hỗ trợ cho cán bộ, viên chức công tác tại các cơ sở y tế thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng của Thành phố Hồ Chí Minh; hỗ trợ học sinh diện nghèo, diện chính sách tiền ăn, tiền đồ từ ấp Thiềng Liềng sang trường THCS Thạnh An học tại Công văn số 5350/UBND-VX ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hỗ trợ kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và các chế độ chính sách triển khai thực hiện kế hoạch mở lớp trung học phổ thông tại xã Thạnh An, huyện Cần Giòu; Công văn số 7297/UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giòu về hỗ trợ thêm kinh phí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động công tác tại xã Thạnh An định mức 250.000đồng/người/tháng; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; văn bản số 5601/UBND-VX ngày

Tồn tại, hạn chế: Thành phố Hồ Chí Minh đã quan tâm, hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên công tác trên địa bàn xã đảo Thạnh An tại Nghị Quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ cho Ngành y tế, giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ thực hiện trợ cấp phần chi phí đi lại cho giáo viên từ nơi khác đến công tác tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã Thạnh An với một mức chung là 600.000 đồng/người/tháng áp dụng kể từ ngày 01/9/2018 và Huyện Cần Giờ đã quan tâm, hỗ trợ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên công tác trên địa bàn xã đảo Thạnh An tại công văn 7065/UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc hỗ trợ thêm kinh phí cán bộ, công chức, viên chức người lao động công tác tại xã Thạnh An năm 2022 với mức là 250.000 đồng/người/tháng. Chính sách của thành phố cũng như của huyện Cần Giờ đã có nhưng mức hỗ trợ thì vẫn còn thấp chưa tạo được động lực mạnh mẽ để thu hút nhiều nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có chuyên môn nghiệp vụ giỏi đến công tác tại xã đảo Thạnh An.

4. Thực hiện quy chế công khai tại các cơ sở giáo dục:

Triển khai Thông tư số 36/2017/TT – BGDDT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư số 36); Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công khai của các đơn vị lồng ghép trong các cuộc kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Các đơn vị trường học tổ chức thực hiện tốt Thông tư số 36, quy chế chi tiêu nội bộ trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2022 – 2023, đồng thời, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức trong năm học.

5. Thực hiện chính sách, công tác xã hội hóa giáo dục huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục

- Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách chung và đặc thù tại huyện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo, diện chính sách theo quy định có điều kiện đến trường; đề xuất hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo cư trú tại Tổ nhân dân Doi Mỹ Khánh, Tắc sông Chà thuộc ấp Bình Mỹ, xã Bình Khánh học tại các trường mầm non và phổ thông trên địa bàn xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ trong năm học 2022 – 2023⁽¹³⁾

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đề xuất và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận tăng định mức hỗ trợ cho đối tượng công chức, viên chức, người lao

13 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về việc thực hiện phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục; văn bản số 342/GDDT-TC, ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, về việc thực hiện phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục; phụ cấp thâm niên nhà giáo theo Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011; phụ cấp trách nhiệm và chế độ trang phục cho giáo viên làm Tổng phụ trách Đội hướng theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố.

¹³ Hỗ trợ tiền đồ và tiền ăn trưa cho 30 học sinh (3 học sinh mầm non, 15 học sinh tiểu học, 6 học sinh trung học cơ sở, 6 học sinh trung học phổ thông) từ tháng 01 đến tháng 05/2023 với Tổng số tiền là 115.620.000 đồng

động hợp đồng diện Nghị định 68/NĐ-CP từ nơi khác đến công tác tại các trường học trên địa bàn xã Thanh An, cụ thể: hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng (tăng 300.000 đồng/người/tháng), thực hiện từ ngày 01/9/2018 đến nay.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đề xuất và được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận hỗ trợ kinh phí phổ cập bơi lội giai đoạn 2021 - 2025 để tổ chức phổ cập bơi lội cho học sinh huyện giai đoạn 2021 - 2025.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện¹⁴; thực hiện tốt 3 công khai tại các cơ sở giáo dục theo quy định.

- Toàn ngành giáo dục và đào tạo, từ Phòng Giáo dục và Đào tạo đến các đơn vị trường học, đơn vị trực thuộc luôn xác định việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực là hết sức cần thiết, có ý nghĩa quan trọng nhằm góp phần đảm bảo ngày càng tốt hơn điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Trong năm học 2022 - 2023 vừa qua, ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện¹⁵; thực hiện tốt 3 công khai tại các cơ sở giáo dục theo quy định.

6. Phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

6.1. Công tác tham mưu, thực hiện phát triển mạng lưới trường lớp, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

- Quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp của huyện được phê duyệt, đảm bảo đủ chỗ học an toàn và đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân ngày càng tốt hơn, đảm bảo 100% các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tổng diện tích đất xây dựng trường học 463,226 m² (46,32 ha), diện tích đất bình quân 28,40 m²/học sinh, dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi), huyện Cần Giờ đã đạt 331,6 phòng học/10.000 dân số trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi) vượt chỉ tiêu đề ra.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với các Sở, Ngành Thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhất dân Thành phố giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022.

¹⁴ Năm học 2022 - 2023, Cha mẹ học sinh của các trường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đã vận động, hỗ trợ học bổng cùng với các hiện vật khác cho học sinh (xe đạp, tập, sách giáo khoa, đồng phục, góc học tập...), với tổng kinh phí trên 7 tỷ đồng.

¹⁵ Năm học 2022 - 2023, Cha mẹ học sinh của các trường; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Huyện đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện, Hội Cựu chiến binh, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân đã vận động, hỗ trợ học bổng cùng với các hiện vật khác cho học sinh (xe đạp, tập, sách giáo khoa, đồng phục, góc học tập...), với tổng kinh phí trên 7 tỷ đồng.

- Nhằm đảm bảo phù hợp với thực tế, thuận tiện cho con em người dân, hiệu quả đầu tư và chất lượng giáo dục, Ủy ban nhân dân huyện đã rà soát các điểm trường trên địa bàn, qua đó triển khai kế hoạch duy trì, không duy trì từng điểm trường. Đầu năm 2016, toàn ngành giáo dục huyện có 20 điểm trường, đến tháng 7 năm 2023 tiếp tục duy trì 11 điểm trường (8 điểm trường mầm non, 03 điểm trường tiểu học).

- Để chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất cho năm học 2023 - 2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các phòng, ban có liên quan đề xuất và được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ đã chấp thuận chủ trương đầu tư sửa chữa phòng máy vi tính và cơ sở vật chất các đơn vị trường học trong hè 2023 với tổng kinh phí là 18.070.000.000 đồng.

- Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố về việc mở lớp cấp trung học phổ thông tại xã Thạnh An: Ngày 18 tháng 7 năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định 2970/QĐ-UBND về thành lập Trường Trung học cơ sở - Trung học phổ thông Thạnh An trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, bắt đầu hoạt động từ đầu năm học 2018 - 2019 đến nay, năm học 2022 - 2023 đã huy động được 12 lớp (từ lớp 6 đến lớp 12), gồm 289 học sinh, 100% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở.

6.2. Công tác sách và thiết bị trường học và thực hành thí nghiệm

- Ngay từ đầu năm học phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện xây dựng kế hoạch thực hiện năm học với công tác thư viện trường học xây dựng nhiều hoạt động nhằm phát huy vai trò của hoạt động thư viện với hoạt động chung của nhà trường như: Phát động hội thi “Lớn lên cùng sách”, “Viết cảm nhận về sách” cho học sinh tham gia viết bài, “Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp, quyền sách hay” vào thứ 2 chào cờ đầu tuần và giờ ra chơi, hội thi giới thiệu sách, hội thi kể chuyện theo sách, hội thi làm báo tường, thi kể chuyện Bác Hồ ..., ngày hội “Quyên góp sách”. Ngoài ra các trường còn tổ chức các hoạt động giới thiệu sách, hướng dẫn học sinh tìm thông tin và tìm sách trên Internet; Xây dựng thư viện thân thiện qua các hình thức Góc đọc, Góc viết, Góc nghệ thuật, Góc giải trí; Từng bước các đơn vị đã tổ chức thư viện xanh, chòi đọc sách, thư viện lưu động ngoài trời, thư viện lớp học, thư viện xanh,... . Tổng số kinh phí đầu tư cho thư viện là 925.095.000 đồng. Trong đó, ngân sách: 361.761.000 đồng; xã hội hóa: 558.334.000 đồng. Trong năm học có 69.197 lượt cán bộ, giáo viên, nhân viên và 248.916 lượt học sinh đọc sách.

- Mặt mạnh: Ban giám hiệu các trường tích cực lập kế hoạch, tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng, đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị trường học, sách giáo khoa, các loại tài liệu phục vụ cho giảng dạy và học tập từng bước được cải thiện đáp ứng yêu cầu đổi mới góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương; bố trí phân công đủ nhân viên, giáo viên phụ trách công tác thư viện, thiết bị, thực hành thí nghiệm, và thành lập mạng lưới cộng tác viên học sinh hỗ trợ tích cực cho hoạt động thư viện tại các đơn vị; công tác thực hành, thí nghiệm được quan tâm, đầu tư thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, chương trình giảng dạy, tiết thực hành thí nghiệm theo quy định của các môn được thực hiện 100%, hồ sơ sổ

sách đầy đủ theo quy định và cập nhật khoa học, giáo viên sử dụng triệt để và có hiệu quả thiết bị dạy học.

- Hạn chế: Ở một số đơn vị nhân viên thư viện chưa qua đào tạo do nhân sự không ổn định phải tuyển người mới hoặc phân công nhân sự từ bộ phận khác thay thế do nhân viên thư viện cũ nghỉ hưu hoặc do chưa bố trí được nhân viên phụ trách (Trung học cơ sở Lý Nhơn) vì thế hiệu quả công việc đạt chưa cao, nhân viên thư viện các trường tiểu học còn kiêm nhiệm công tác thiết bị và công tác khác, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện còn hạn chế do máy tính một số đơn vị phục vụ cho công tác thư viện còn hạn chế (Tiểu học Long Thạnh, Tiểu học An Thới Đông, Tiểu học Vàm sát, Tiểu học Lý Nhơn, Tiểu học Bình Phước, Tiểu học Cần Thạnh 2, Tiểu học Bình Thạnh) ảnh hưởng đến việc tra cứu thông tin tài liệu học tập giảng dạy của giáo viên và học sinh, ảnh hưởng đến hoạt động của thư viện, kinh phí từ nguồn ngân sách của một số đơn vị chỉ cho công tác thư viện còn hạn chế.

7. Công tác y tế, an toàn trường học, phòng, chống dịch bệnh

- Công tác y tế trường học: Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học. Kết quả hoạt động trong năm như khám sức khỏe cán bộ, giáo viên, công nhân viên đạt 88%; khám sức khỏe học sinh đạt tỷ lệ 99 %; kiểm tra sức khỏe đầu năm đạt tỷ lệ 100% trong toàn ngành. 40/40 cơ sở giáo dục có nhân viên y tế trường, đạt chuẩn trung cấp y sỹ 25/40, tỷ lệ 62,5%, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động y tế trường học trong huyện. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm căn tin, bếp ăn trường học được đảm bảo an toàn. Tổ chức kiểm tra đánh giá hoạt động y tế trường học 40/40 cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, có 40/40 cơ sở giáo dục xếp loại tốt. Cấp huyện được thành phố công nhận đạt 98,86/100 điểm.

- Công tác an toàn trường học: 40/40 cơ sở giáo dục được công nhận trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích học sinh theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện.

- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19: Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện triển khai các quy định về vệ sinh phòng chống bệnh truyền nhiễm trong trường học.

- Tổ chức làm sạch, sát khuẩn môi trường xung quanh, lớp học, phòng chức năng: tường, trần, quạt, thảm, sàn nhà, bồn rửa tay, bàn cầu, dụng cụ học tập... thường xuyên bằng dung dịch sát khuẩn nhằm làm sạch môi trường, phòng chống dịch bệnh xảy ra trong nhà trường. Tăng cường trang bị bồn rửa tay trong khuôn viên trường, dự trữ đủ số lượng xà bông rửa tay, dung dịch sát khuẩn, khẩu trang, dụng cụ đo thân nhiệt nhanh, phòng cách ly trong nhà trường...

- Tiêm vắc xin Covid 19 cán bộ giáo viên, nhân viên: mũi 1 đạt 99,9%, mũi 2 đạt 99,9%, mũi 3 đạt 99,3%, mũi 4 đạt 89,3%,

- Tiêm vắc xin Covid 19 học sinh: mũi 1 đạt 98,5%, mũi 2 đạt 96,26%, mũi 3 đạt 70,11%

- Công tác bảo hiểm y tế học sinh năm học 2022-2023 đạt tỷ lệ 99,63%.
- Công tác Chữ Thập đỏ trường học năm học 2022-2023 : hoàn thành chỉ tiêu nhân đạo trong toàn ngành.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi và kết quả đạt được:

- Trong năm học 2022 - 2023, việc triển khai thực hiện công tác phát triển giáo dục trên địa bàn huyện nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở ngành thành phố, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội; sự đồng lòng ủng hộ của người dân; sự nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nên sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.
- Công tác triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp được tập trung thực hiện, tiếp tục đảm bảo đủ chỗ học an toàn, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân ngày càng tốt hơn, tiếp tục duy trì 100% các trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; tiếp tục giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và trường đạt chuẩn quốc gia.
- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đảm bảo về số lượng, từng bước được nâng cao về chất lượng, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ của cán bộ công chức, viên chức trong toàn ngành giáo dục và đào tạo từng bước được nâng cao; quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách chung và đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh⁽¹⁶⁾; học sinh diện gia đình nghèo, diện chính sách được quan tâm chăm lo, thực hiện đầy đủ các chính sách miễn giảm học phí, tiền học 2 buổi ngày, hỗ trợ chi phí học tập, tiền ăn trưa theo quy định; kịp thời khen thưởng động viên học sinh giỏi, học sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, hội thi; triển khai thực hiện tốt chế độ chính sách ưu tiên cho giáo dục tại địa bàn xã Thạnh An và hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo cư trú tại Tổ nhân dân Doi Mỹ Khánh, Tắc sông Chà thuộc ấp Bình Mỹ, xã Bình Khánh học tại các trường mầm non và phổ thông trên địa bàn xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ trong năm học 2022 – 2023.
- Chất lượng giáo dục ở các cấp học có nhiều chuyển biến theo hướng tiến bộ, huyện Cần Giờ tiếp tục giữ vững và nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn, đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học; số lượng học sinh tham gia ôn, thi chứng chỉ tiếng Anh, tin học chuẩn quốc tế; tỷ lệ học sinh có chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn quốc tế tăng hơn năm học trước và vượt chỉ tiêu đề

¹⁶ Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phụ cấp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngành giáo dục trong chỉ tiêu biên chế được giao công tác tại 36 xã trên địa bàn các huyện được điều chỉnh từ 500.000 đồng lên 700.000 đồng/người/tháng. Chính sách miễn giảm học phí, 2 buổi, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3, 4, 5 tuổi cho học sinh diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và thoát mức chuẩn cận nghèo; công chức, viên chức, người lao động hợp đồng Nghị định 68 và Nghị định 161 từ nơi khác đến công tác tại các trường học trên địa bàn xã Thạnh An được hỗ trợ 600.000 đồng/tháng; chính sách hỗ trợ giá xe buýt cho học sinh huyện Cần Giờ 04 chuyến/ngày...

ra

- Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch COVID-19; công tác phòng chống sốt xuất huyết, tay chân miệng và an toàn trường học.

- Công tác chuyển đổi số được quan tâm và đạt được một số kết quả nhất định.

2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân:

2.1. Khó khăn, tồn tại:

- Chỉ tiêu huy động trẻ dưới 3 tuổi đạt theo chỉ tiêu của huyện (479/2000, tỷ lệ: 24%), nhưng chưa đạt theo chỉ tiêu chung của thành phố là 32%; trẻ 3 và 4 tuổi vào học mẫu giáo chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra; trẻ mẫu giáo đến trường, lớp: 2395/3423, tỷ lệ: 70% (chưa đạt theo chỉ tiêu của huyện là 90% và chỉ tiêu chung của thành phố là 92%)

- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống về phòng chống đuối nước vẫn còn hạn chế, tỷ lệ học sinh biết bơi đến tháng 6 năm 2023 mới đạt 51,1%, tăng 1,8% so với năm học trước

- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy ở các cấp học. Bên cạnh đó, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của một số giáo viên chưa đồng đều, một số trường chưa đảm bảo đủ số giáo viên do một số vị trí chưa tuyển dụng được đặc biệt là giáo viên tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc (Thiếu 05 giáo viên Âm nhạc, 02 giáo viên Mỹ thuật; 05 giáo viên Tin học; 02 giáo viên tiếng Anh).

- Kinh phí cung cấp trang thiết bị dạy học cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018, máy vi tính các trường đã hết hạn sử dụng, hư hỏng chưa đáp ứng nhu cầu dạy học ở các trường, kinh phí dành cho giáo dục để thực hiện các Chương trình, Đề án, công tác duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, chuyển đổi số, trường học thông minh, thư viện thông minh ... còn gặp nhiều khó khăn.

- Ủy ban nhân dân huyện đã trình Ủy ban nhân dân thành phố theo Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Tổ công tác giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ trong đó có nội dung về đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị trường học chưa được giải quyết.

- Hiện tại, phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ có 01 biên chế phục vụ cho công tác quản lý tài chính thực hiện chế độ miễn giảm học phí, học 2 buổi, chi phí học tập, chế độ ăn trưa; thực hiện xét duyệt dự toán, phân bổ, giao dự toán chi ngân sách giáo dục; thực hiện thẩm định báo cáo tài chính xét duyệt quyết toán năm của 35 đơn vị, ít nhiều gây quá tải và áp lực trong công tác quản lý tài chính các cơ sở giáo dục trực thuộc huyện.

- Các cơ sở giáo dục trực thuộc huyện còn khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thanh toán không dùng tiền mặt (Trong năm học 2022-2023, có 25/38 trường có cha mẹ học sinh tham gia đóng tiền học phí và các khoản thu khác qua kênh thu hộ, đạt tỷ lệ 63,15%).

2.2. Nguyên nhân:

- Công tác phối hợp huy động trẻ ra lớp chưa đạt hiệu quả cao, người dân còn khó khăn trong việc đóng góp tiền ăn bán trú cho trẻ khi gửi trẻ học bán trú; khoảng cách giữa các điểm trường khá xa nên phụ huynh mất nhiều thời gian trong việc đưa và đón trẻ.

- Điều kiện kinh tế của người dân còn khó khăn, sự quan tâm, chăm lo đầu tư cho con em mình trong việc học tập còn hạn chế, nhất là các chương trình học cần có sự tham gia đóng góp kinh phí⁽¹⁷⁾.

- Trong năm học 2022 – 2023, do số lượng học sinh tham gia đi học bằng xe buýt giảm, các hợp tác xã có xe đưa rước học sinh trước đây không tổ chức cho học sinh đi học bằng xe buýt nên học sinh không có điều kiện về xe đưa – rước để tham gia phổ cập bơi lội; Bên cạnh đó các hồ bơi hiện có tại các trường tiểu học cũng chưa phù hợp với lứa tuổi của học sinh cấp trung học cơ sở nên việc phổ cập bơi lội cho học sinh cấp trung học cơ sở gặp khó khăn.

- Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, lấy ý kiến của các Sở, Ngành Thành phố để tiếp tục hoàn chỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhất dân Thành phố theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Tổ công tác giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ

- Hàng năm Ủy ban nhân dân huyện đều ban hành Công văn về việc đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập để các trường căn cứ vào số lớp xác định nhu cầu đăng ký tuyển dụng. Tuy nhiên, việc tuyển dụng giáo viên ở một số môn như tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật không có nguồn dự tuyển.

- Do điều kiện địa lý, người dân đa số là nghề tự do, mặt khác, hệ thống ngân hàng và các điểm ATM chỉ có tại xã Bình Khánh và thị trấn Cần Thạnh, chưa có đều ở từng địa phương...nên còn trường hợp cha mẹ học sinh vẫn đóng tiền bằng hình thức tiền mặt. Một số cha mẹ học sinh chưa quen với việc đóng tiền qua các kênh thu hộ.

- Công tác tuyên truyền, vận động của nhà trường đến cha mẹ học sinh tham gia thực hiện thanh toán học phí và các khoản thu khác không bằng tiền mặt trong nhà trường chưa được thường xuyên, chưa hiệu quả.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy- Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ; sự phối hợp đồng bộ, tích cực của các ban ngành đoàn thể trong huyện, của Đảng ủy- Ủy ban nhân dân

¹⁷ Các chương trình học sinh tham gia học phải đóng phí, không thực hiện việc miễn giảm như: Chương trình tiếng Anh tăng cường; chương trình dạy theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam”, chương trình tiếng Anh có người nước ngoài tham gia giảng dạy, ôn tập thi chứng chỉ tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế...

các xã thị trấn đã góp phần quan trọng để ngành giáo dục và đào tạo huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023.

- Sự đoàn kết thống nhất trong toàn ngành và việc phối hợp tốt với các lực lượng nhà trường, gia đình và xã hội đã góp phần vào thắng lợi nhiệm vụ năm học.

- Trong toàn ngành, từng đơn vị cần xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công trách nhiệm rõ ràng, có kiểm tra đánh giá thường xuyên, phù hợp với điều kiện của đơn vị, chủ động tích cực đề ra các giải pháp để đạt được mục tiêu, đã tạo góp phần quan trọng để ngành giáo dục và đào tạo huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023.

Phần II: NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2023 – 2024

Căn cứ Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm học 2023 – 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 5190/KH-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện đến năm 2030 trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 12-NQ-TU của ban Thường vụ Thành ủy về định hướng phát triển Cần Giờ đến năm 2030 và Công văn số 5218/UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện và các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của Ủy ban nhân dân huyện¹⁸;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về giao nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác năm 2023

¹⁸ **Giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến 2030:** Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 về phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2020 – 2025; Kế hoạch số 1561/KH-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2021 về Phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2189/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2021 về thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2019 về ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025; Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn huyện cần Giờ; Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 ban hành Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2020 – 2025; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2020 ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành giáo dục giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 6214/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 Về thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia Ngành Giáo dục giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 2498/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 về triển khai Chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 2732/KH-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh trên địa bàn huyện theo định hướng chuẩn Quốc tế giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch số 5190/KH-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện đến năm 2030 trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 12-NQ-TU của ban Thường vụ Thành ủy về định hướng phát triển Cần Giờ đến năm 2030 và Công văn số 5218/UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Báo cáo số 4412/BC-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ Kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2022 - 2023 và nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2023 - 2024 trên địa bàn huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2023 về phê duyệt Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo và Chương trình công tác năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ-TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/HU ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Thành ủy về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030 và Kế hoạch số 1544/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ triển khai thực hiện Kế hoạch số 194/KH-HU ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Huyện ủy về quản lý và phát triển các nguồn lực trên địa bàn huyện trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Thành ủy về định hướng phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2030. Năm học 2023 - 2024, Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện tiếp tục thực hiện mục tiêu chung theo theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ; triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, và các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của Ủy ban nhân dân huyện; tiếp tục triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới theo lộ trình và Luật Giáo dục 2019. Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện chủ đề năm 2023 "*Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội*", chủ động, tích cực tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, phát huy tốt nhất năng lực sáng tạo của người học; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng và truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và phát triển giáo dục và đào tạo huyện có chất lượng giáo dục từng bước tiếp cận với chất lượng giáo dục chung của thành phố. Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển giáo dục và chất lượng giáo dục. Xây dựng xã hội học tập, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân được học tập suốt đời; đồng thời trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, ngành Giáo dục xác định, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

- Tiếp tục duy trì 100% trường dạy học 2 buổi/ngày.
- Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất 37 trường; trường đạt chuẩn quốc gia: 30 trường.
- Từng ngành học, cấp học có ít nhất 1 trường triển khai xây dựng trường học thông minh.

- Huy động trẻ mầm non ra lớp: trẻ Nhà trẻ >24%%; trẻ Mẫu giáo 90%; trẻ 5 tuổi huy động >99,2%.

- Tốt nghiệp các cấp: học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 100%; tốt nghiệp trung học cơ sở 100%.

- Duy trì sĩ số: cấp tiểu học 100%, cấp trung học cơ sở >99,05%.

- Hiệu suất đào tạo: cấp tiểu học: >99,4%; cấp trung học cơ sở: 88,5%.

- Phổ cập bơi lội cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở: 70% học sinh biết bơi.

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế học sinh.

- Tiếp tục đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học theo quy định.

- 100% đơn vị sự nghiệp công lập về lĩnh vực giáo dục tiếp tục triển khai ứng dụng thanh toán điện tử trong cung ứng dịch vụ...

(Đính kèm theo phụ lục chi tiết các chỉ tiêu cụ thể)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM HỌC 2023 - 2024:

Triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ-TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 5190/KH-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện đến năm 2030 trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 12-NQ-TU của ban Thường vụ Thành ủy về định hướng phát triển Cần Giờ đến năm 2030 và Công văn số 5218/UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện, tập trung vào 07 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với quá trình đổi mới giáo dục; Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc tư duy giáo dục, đảm bảo dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong ngành giáo dục và đào tạo, tạo sự đồng thuận thống nhất cao trong nhận thức và hành động để nâng cao chất lượng giáo dục. Coi trọng công tác phát triển đảng viên trong toàn ngành giáo dục; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, tinh thần yêu nước cho học sinh; tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”, góp phần nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý giáo dục theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm

quản lý nhà nước về giáo dục; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 Quy định về quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; điều lệ nhà trường và các văn bản qui định khác liên quan; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, học viên. Thực hiện theo tinh thần Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với Đảng ủy xã, thị trấn theo Quyết định số 432-QĐ/HU ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Huyện ủy Cần Giò về ban hành Quy chế phối hợp giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo với Đảng ủy xã, thị trấn và các tổ chức có liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội tại các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, chuyên biệt và trung học cơ sở. Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các phòng ban của huyện, các ban ngành đoàn thể, các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Cần Giò để cùng thực hiện tốt công tác phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn huyện.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý giáo dục và việc thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn huyện theo qui định; Kiểm tra các cơ sở giáo dục trực thuộc về việc thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, công tác tiếp dân; nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, công tác dạy và học, đảm bảo tiếp nhận, xử lý thông tin nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm và hiệu quả. Quan tâm thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Quan tâm kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại các trường học, thực hiện nghiêm các quy định về công khai, dân chủ, nhất là công khai về thu - chi tài chính. Tổ chức tập huấn về thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở cho Ban Giám hiệu các trường; xây dựng tình đoàn kết, nhất trí trong Ban Giám hiệu, giáo viên nhân viên các trường, đảm bảo không xảy ra tình trạng gửi đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức phối hợp, thực hiện có hiệu quả hơn công tác hướng nghiệp, phân luồng để góp phần thay đổi tư tưởng của người dân là phải vào Đại học sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, phải vào lớp 10 phổ thông sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

- Xây dựng Kế hoạch rà soát, phối hợp triển khai thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

ở các xã; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các cấp học.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác: kế hoạch, thống kê; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; khảo thí kiểm định chất lượng giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý dạy và học; công tác học sinh, y tế học đường, an ninh trật tự trường học; công tác pháp chế; công tác thi đua khen thưởng; công tác cải cách thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, ngành Giáo dục và Đào tạo về lĩnh vực phát triển giáo dục trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2021 - 2025, đến 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, đảm bảo 100% các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, triển khai thực hiện tốt tiêu chí giáo dục, trường học trong chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ giai đoạn 2021 – 2025; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong năm học 2023 – 2024 (*phụ lục 01 đính kèm*)

2. Đổi mới căn bản và toàn diện về chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy-học tập, phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục, đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; coi trọng quản lý chất lượng giáo dục

- Nhiệm vụ chung: Tiếp tục đảm bảo việc duy trì 100% các trường tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện; đảm bảo chỉ tiêu, tiến độ đến cuối năm học 2023 – 2024, có 37 trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, 30 trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra các cơ sở giáo dục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục; quan tâm quản lý tốt công tác dạy và học tại các điểm trường; đảm bảo đến cuối năm học có 100% các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông hoàn thành tự đánh giá; tham gia đánh giá ngoài theo chỉ tiêu, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đến cuối năm học 2023 - 2024 có 30 trường đạt chất lượng giáo dục.

- Có kế hoạch tổ chức dạy Tin học theo chuẩn quốc tế IC3 và IC3 Spark, kế hoạch dạy tiếng Anh cho học sinh để học sinh dần tiếp cận, tham gia các kỳ kiểm tra đánh giá trình độ ngoại ngữ tiếng Anh, Tin học theo chuẩn quốc tế.

- Tập trung thực hiện tốt công tác huy động trẻ, học sinh cũ ra lớp, tuyển sinh đầu cấp và duy trì sĩ số học sinh ở các cấp học; phối hợp với các ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong công tác vận động học sinh ra lớp, vận động hỗ trợ học bổng, học phí, điều kiện học tập kịp thời cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm bảo đảm đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra từ đầu năm học. Tuyên truyền, quán triệt, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo hiểm y tế học sinh, đảm bảo 100% học sinh tham gia.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống; tinh thần yêu nước; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh; xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích. Các trường xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao

chất lượng công tác nuôi dạy, giáo dục toàn diện học sinh; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp dạy và học; đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe của học sinh, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2020 – 2025; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn tiếng Anh trong nhà trường, đa dạng các hình thức dạy tiếng Anh như: *dạy tiếng Anh theo đề án, tiếng Anh tăng cường, tiếng Anh có người nước ngoài tham gia giảng dạy, dạy tiếng Anh có phần mềm hỗ trợ*.... Phối hợp cung cấp thông tin, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, tạo điều kiện thuận lợi để các trung tâm Anh ngữ mở các lớp dạy tiếng Anh trên địa bàn huyện, đảm bảo đúng quy định. Thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi; tập trung thực hiện kế hoạch phổ cập bơi lội cho học sinh hướng tới mục tiêu mỗi học sinh có thể chơi được ít nhất 01 môn thể thao và biết bơi, góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tích cực chuẩn bị các điều kiện và tiếp tục triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm việc đổi mới phương thức, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng kiểm tra năng lực thực tế của học sinh. Đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa trên khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn gắn với định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh, theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức các hội thi, kỳ thi cấp trường, cấp huyện và tham gia dự các kỳ thi, hội thi cấp thành phố các môn văn hóa, văn thể mỹ, các hoạt động chuyên môn để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh tham gia các kỳ kiểm tra đánh giá trình độ ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế. Định kỳ kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; tăng cường kiểm tra, đánh giá, kiểm soát chất lượng cơ sở giáo dục ngoài công lập. *Đẩy mạnh đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEM, từng bước đưa giáo dục theo định hướng giáo dục STEM vào trong nhà trường.*

- Định kỳ kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Từng cấp học, các đơn vị trường học, đơn vị sự nghiệp giáo dục huyện phải xây dựng kế hoạch năm học 2023 – 2024 cụ thể chi tiết, đảm bảo đúng qui định; từng tổ khối chuyên môn trong trường cũng có kế hoạch năm học 2023 - 2024 cụ thể, chi tiết; từng giáo viên trong trường có hồ sơ đầy đủ theo qui định.

2.1. Giáo dục mầm non

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; rà soát các điều kiện về cơ

sở vật chất, đội ngũ để thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3 tuổi và 4 tuổi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa VIII Kỳ họp thứ 13 về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh, Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành chính sách đầu tư đối với giáo dục mầm non và chế độ hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành học mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi bổ sung điểm c khoản 4.2 điều 2 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa IX về chính sách thu hút giáo viên mầm non Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi và bổ sung khoản 1 và khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa IX về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Triển khai thực hiện nhận trẻ từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi ở các trường mầm non; Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non với phương châm đảm bảo cho trẻ phát triển tốt hơn, đồng thời giảm tải lao động cho giáo viên; đảm bảo tiếp tục đạt chuẩn phổ cập mầm non 5 tuổi.

- Tiếp tục thực hiện các chuyên đề đã triển khai và chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; tiếp tục thực hiện thí điểm chương trình giáo dục mầm non mới.

- Duy trì việc đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ. Tăng tỷ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi, 3 tuổi, 4 tuổi đến trường đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra; tổ chức cho trẻ 5 tuổi làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình làm quen với tiếng anh cho trẻ mẫu giáo.

- Tiếp tục làm tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về đổi mới giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh công tác phát hiện chẩn đoán, can thiệp sớm và xây dựng kế hoạch cá nhân cho trẻ khuyết tật học hoà nhập tại trường mầm non.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tiếp tục cập nhật đầy đủ mã định danh cho trẻ.

2.2. Giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên biệt

2.2.1. Giáo dục Tiểu học

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

- Tiếp tục thực hiện việc giao quyền chủ động cho nhà trường trong việc “chủ động cụ thể hóa phân phối chương trình học tập của học sinh phù hợp với từng lớp học cụ thể, đảm bảo yêu cầu giáo dục học sinh tiểu học và yêu cầu nhiệm vụ quy định trong chương trình tiểu học” theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện sáng tạo, phù hợp tình hình thực tế nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh theo nội dung Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên nguyên tắc nhẹ nhàng, chính xác, giảm áp lực đối với học sinh. Thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số học sinh, tiếp tục mở rộng việc học tiếng Anh, Tin học cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, đảm bảo 100% học sinh từ 6 tuổi được học tiếng Anh; xây dựng và triển khai các Kế hoạch: kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, *tổ chức hoạt động giáo dục STEM*; kế hoạch ôn tập cho học sinh tham gia thi chứng chỉ tiếng Anh, Tin học chuẩn quốc tế, đa dạng hóa hình thức dạy học tiếng Anh, Tin học (**tiếng Anh**: theo chương trình, đề án, tiếng Anh tăng cường, tiếng Anh có người nước ngoài tham gia giảng dạy,...; **Tin học**: theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; IC3, IC3 Spark,...) để nâng cao chất lượng giáo dục, tổ chức phổ cập bơi lội cho học sinh; Kế hoạch thực hiện công tác bảo hiểm y tế..., đảm bảo đúng qui định.

- Tổ chức giáo dục đạo đức, kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục. Xây dựng quy tắc ứng xử văn minh – thân thiện của các mối quan hệ trong nhà trường; nhà trường và xã hội. Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục và các môn nghệ thuật; tổ chức cho học sinh tham gia luyện tập các môn thể thao, học cách sử dụng các nhạc cụ và các hoạt động nghệ thuật khác; *quan tâm công tác giảng dạy cho học sinh khuyết tật học hoà nhập*. Tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, văn nghệ, nghệ thuật ... để cho học sinh tham gia sinh hoạt; đẩy mạnh công tác phổ cập bơi lội và phòng chống đuối nước cho học sinh.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học (theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học); khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2.2.2. Giáo dục trung học (cấp Trung học cơ sở)

- Tập trung thực hiện có hiệu quả: hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; công tác duy trì sĩ số; công tác khảo thí, hồ sơ học vụ trong nhà trường; công tác chỉ đạo quản lý, công tác giảng dạy, ôn tập cho học sinh đảm bảo học sinh lớp 9 tham gia kỳ thi tuyển sinh 10 năm học 2024- 2025 đạt hiệu quả và nâng cao chất lượng điểm thi tuyển sinh 10; hướng dẫn dạy học tự chọn; nâng cao hiệu quả công tác tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố năm học 2023-2024; kế hoạch ôn tập cho học sinh tham gia thi chứng chỉ tiếng Anh, Tin học chuẩn quốc tế, đa dạng hóa hình thức dạy học tiếng Anh, Tin học; kế hoạch tổ chức phổ cập bơi lội cho học sinh; hướng dẫn chuyên môn đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở lớp 6, lớp 7 và lớp 8 năm học 2023-2024 theo quy định.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế tại Cần Giờ, đảm bảo sự thống nhất, đồng thuận cao từ phía học sinh và phụ huynh học sinh; hướng nghiệp, phân luồng sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp ít nhất 10%.

- Tăng cường các giải pháp để tiếp tục giảm tỉ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học; nâng cao chất lượng học sinh khá, giỏi; *quan tâm công tác giảng dạy cho học sinh khuyết tật học hoà nhập*. Quan tâm phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu kém; thực hiện đổi mới công tác ra đề kiểm tra đánh giá học sinh, phân loại được học sinh giỏi; tổ chức dạy học tích hợp, dạy học liên môn, các tiết học ngoài nhà trường kết hợp lý thuyết và thực tiễn (khi tổ chức cần có kế hoạch đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và các thành viên tham gia); thực hiện kế hoạch giáo dục, đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng theo hướng dẫn chung của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tỉ trọng tối thiểu nội dung CTGDPT được triển khai dưới hình thức trực tuyến, đạt trung bình 35%; tiếp tục đẩy mạnh đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEM.

- Có các giải pháp để thu hút học sinh rèn luyện thể thao, phổ cập bơi lội, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, chú trọng các hoạt động mang tính truyền thống dân tộc, tổ chức các câu lạc bộ cho học sinh tham gia.

- Chuẩn bị các điều kiện và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo thiết bị dạy học theo Danh mục dạy học tối thiểu ở lớp 6, 7 và 8.

2.2.3. Công tác phối hợp với các trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học trực thuộc huyện, tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các phòng ban, đơn vị liên quan, các ban ngành đoàn thể huyện, xã thị trấn, các trường Trung học phổ thông và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên để cùng thực hiện tốt công tác giáo dục trên địa bàn như: công tác duy trì sĩ số, công tác phổ cập giáo dục các cấp học, công tác hướng nghiệp phân luồng, chăm lo học sinh diện nghèo, diện chính sách, khen thưởng động viên giáo viên, học sinh, đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, công tác thông tin báo cáo; đề xuất Ủy ban nhân dân

huyện hỗ trợ kinh phí việc tổ chức khai giảng năm học mới, tổ chức hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, kinh phí ôn thi lại cho học sinh vào dịp hè 2024, hỗ trợ kinh phí ôn thi kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2024, khen thưởng học sinh đậu vào các trường đại học.

2.2.4. Giáo dục chuyên biệt – hòa nhập

- Tập trung thực hiện có hiệu quả: công tác huy động và duy trì sĩ số học sinh khuyết tật theo học hoà nhập tại trường Chuyên biệt Cần Thạnh và các trường khác trên địa bàn; đảm bảo công tác giảng dạy phù hợp với học sinh; đảm bảo công bằng trong giáo dục; quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh ở lĩnh vực giáo dục chuyên biệt, dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập.

- Tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức về giáo dục chuyên biệt để nâng cao hơn nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên thực hiện nhiệm vụ về giáo dục chuyên biệt, dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập.

- Quan tâm, hỗ trợ Trường Chuyên biệt Cần Thạnh, các trường dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập; tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật thụ hưởng thành quả giáo dục tốt nhất; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật; tăng cường giáo dục kỹ năng hòa nhập của trẻ khuyết tật.

3. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ giai đoạn 2020 – 2025; quan tâm chăm lo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách chung và đặc thù tại huyện Cần Giờ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác trong ngành giáo dục huyện. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ giáo dục mầm non, chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; chú trọng giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho nhà giáo; đẩy mạnh các hoạt động tôn vinh, biểu dương những gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2020 - 2025, kế hoạch thực hiện việc việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học năm 2023 và năm 2024, triển khai kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học tại huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công việc được giao. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động chuyên môn, hội thi giáo viên dạy giỏi

cấp trường, cấp huyện, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên toàn ngành.

4. Thực hiện công tác kế hoạch, tài chính và tăng cường cơ sở vật chất

- Tiếp tục phối hợp, tham mưu đề xuất triển khai thực hiện, điều chỉnh quy hoạch hệ thống trường lớp trên địa bàn phù hợp, kế hoạch đầu tư công trung hạn về xây dựng trường lớp trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, đảm bảo đủ chỗ học an toàn cho học sinh các cấp học.

- Phối hợp, đề xuất danh mục đầu tư công thuộc lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2020 - 2025 để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất trường lớp phục vụ công tác dạy và học giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; lồng ghép nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học trong các chương trình mục tiêu quốc gia như Chương trình Nông thôn mới, Đề án tiếng Anh và các chương trình mục tiêu khác.

- Đề xuất đầu tư hồ bơi cho các trường học trên địa bàn huyện; tăng cường công tác quản lý, phát huy công năng sử dụng cơ sở vật chất thiết bị trường học; tham mưu đề xuất kế hoạch sửa chữa, duy tu trường lớp trong dịp hè để đảm bảo điều kiện dạy và học tốt hơn cho công tác dạy và học, giữ vững tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia đã đạt. Tham mưu đề xuất đảm bảo chi thường xuyên hàng năm đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện bằng hoặc cao hơn mức phân bổ của thành phố cho giáo dục và đào tạo huyện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Phối hợp với các Sở, Ngành Thành phố tiếp tục kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết khó khăn giáo dục Cần Giờ theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Tổ công tác giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ, ưu tiên bố trí nguồn vốn phân cấp có mục tiêu cho huyện để tổ chức bảo trì, sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị hàng năm cho ngành giáo dục vào dịp hè mỗi năm học vì ngành giáo dục Cần Giờ có nhiều cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường (điểm lẻ) và đây là khu vực có địa chất, thủy văn tác động xấu đến công trình xây dựng nên phải thường xuyên bảo trì, sửa chữa đảm bảo tuổi thọ công trình và kinh phí triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường công tác quản lý, phát huy công năng sử dụng cơ sở vật chất thiết bị trường học; có kế hoạch sửa chữa, duy tu trường lớp trong dịp hè 2023, 2024 đảm bảo điều kiện dạy và học tốt hơn cho năm học mới, giữ vững tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia đã đạt; đặc biệt quan tâm đến nhà vệ sinh học sinh, đảm bảo nhà vệ sinh học sinh luôn sạch đẹp. Phối hợp các bên liên quan thực hiện có hiệu quả công tác tuyển sinh, nhất là đối với trẻ mầm non. Đảm bảo chi thường xuyên hàng năm đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện bằng hoặc cao hơn mức phân bổ của thành phố cho giáo dục và đào tạo huyện.

- Tiếp tục rà soát 11 điểm trường (8 điểm trường mầm non, 03 điểm trường tiểu học), khi đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tách, thành lập, không duy trì để hoàn thành kế hoạch duy trì, không duy trì từng điểm trường

5. Thực hiện chính sách, công tác xã hội hóa giáo dục để huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục

Quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách chung và đặc thù tại huyện Cần Giờ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh; đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo, diện chính sách theo quy định có điều kiện đến trường. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy và học tập tại Trường Chuyên biệt Cần Thạnh, tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật thụ hưởng thành quả giáo dục tốt nhất; tăng cường giáo dục kỹ năng hòa nhập của trẻ khuyết tật.

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đề xuất thành phố tiếp tục duy trì thực hiện các chủ trương, chính sách ưu tiên đầu tư chăm lo cho phát triển giáo dục và đào tạo huyện như: chế độ chính sách đặc thù tại huyện chăm lo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; mức đầu tư xây dựng phát triển trường lớp; mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên hàng năm; chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, học sinh trên địa bàn xã Thạnh An... đảm bảo từng bước nâng cao hơn chế độ chính sách chăm lo cho ngành giáo dục và đào tạo huyện nói chung và giáo dục và đào tạo xã Thạnh An nói riêng.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục huyện; Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học chủ động tham mưu đề xuất các nội dung cần thiết để phát triển giáo dục trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội; phối hợp tổ chức tốt Đại hội cha mẹ học sinh hàng năm, phối hợp tổ chức có hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các công trình của Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần phát triển nhà trường.

Từng đơn vị trường học thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể của địa phương xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo; huy động sự tham gia của cộng đồng để huy động học sinh ra lớp, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục; đề xuất những biện pháp cụ thể thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

Công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường theo đúng qui định hiện hành về thực hiện quy định 3 công khai tại các cơ sở giáo dục theo tinh thần Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

6. Công tác chuyển đổi số:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy: các trường triển khai thực hiện các chuyên đề và đưa vào giảng dạy thường xuyên các bài giảng trình chiếu, sử dụng bảng tương tác, sử dụng thành thạo các thiết bị dạy học hiện đại, các phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, phần mềm dạy học, đồng thời ứng dụng các công cụ dạy - học trực tuyến (Zalo, Zoom, MS Teams, K12Online, Elearning...) nâng cao hiệu quả công tác quản lý lớp học, khả năng tương tác giữa giáo viên với học sinh trong lớp học; Tiếp tục triển khai thực hiện việc sử dụng hệ thống thư điện tử trong toàn ngành với tên miền của Bộ Giáo dục và Đào tạo (...@moet.edu.vn) và Sở Giáo dục và Đào tạo (...@hcm.edu.vn) để sử dụng họp và dạy học trực tuyến.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 2801/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, Đề án số 2005/ĐA-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyển sinh đầu cấp từ năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện Cần Giờ, Đề án thanh toán học phí không sử dụng tiền mặt và các văn bản ngành đã ban hành và các Chương trình, Kế hoạch của ngành về công tác chuyển đổi số

7. Công tác y tế, an toàn trường học, phòng, chống dịch bệnh

- Công tác y tế trường học: triển khai công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học

- Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện công tác y tế, an toàn trường học, phòng, chống dịch bệnh như tay chân miệng, sốt xuất huyết,... đặc biệt quan tâm công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn công tác phòng, chống dịch cũng như công tác thông tin, giám sát được thông suốt, kịp thời đến từng cơ sở giáo dục; phối hợp với ngành y tế trong công tác phòng, chống dịch truyền nhiễm trong trường học; chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vệ sinh môi trường năm học 2023 - 2024 theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông vận động phụ huynh, tạo sự đồng thuận và đưa con em tiêm vaccine COVID-19.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đảm bảo an toàn trường học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 của ngành giáo dục và đào tạo huyện, Hiệu trưởng các đơn vị trường học và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc huyện xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2023 – 2024, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, theo chỉ đạo và hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Định kỳ (hàng tháng, hàng quý, kết thúc học kỳ 1, cuối năm học) báo cáo kết quả thực hiện về phòng Giáo dục và Đào tạo theo qui định.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2022 - 2023 và nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, đề nghị từng cấp học, từng đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc huyện tập trung xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 thật nghiêm túc và có trách nhiệm./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT.Huyện ủy ;
- TT.HĐND Huyện;
- TT.UBND Huyện ;
- Ban tuyên giáo Huyện ủy;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Cán bộ công chức Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị sự nghiệp giáo dục trực thuộc huyện;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Diễm Phượng

PHỤ LỤC 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM HỌC 2022 - 2023 VÀ CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-GDDĐT ngày tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	Kết quả Năm học 2021 - 2022	năm học 2022 - 2023		Chỉ tiêu năm học 2023 - 2024	GHI CHÚ
			Chỉ tiêu	Kết quả		
1	Tỉ lệ phổ cập giáo dục bậc trung học	79,2%	>79,2%	79,7	>79,7	
2	Tỉ lệ phổ cập giáo dục trung học cơ sở	94,7%	>94,7%	94,4	>94,4	
3	Tỉ lệ phổ cập giáo dục tiểu học	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	
4	Tỉ lệ học sinh đi học cấp tiểu học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	
5	Tỉ lệ học sinh đi học cấp THCS đúng độ tuổi	96,7%	>96,7%	98,7%	>98,7	
6	Tỉ lệ học sinh đi học cấp THPT đúng độ tuổi	83,5%	>83,5%	84,7%	>84,7	
7	Trình độ học vấn bình quân người dân	9,5 lớp	>9,5 lớp	9,52 lớp	>9,52 lớp	
8	Tỉ lệ người biết chữ (mức độ 1) trong độ tuổi (15-60)	99,77	>99,81	99,82	>99,82	
9	Tỉ lệ Đảng viên trong ngành giáo dục	49,53%	>50%	59,07%	>59,07%	
10	Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất	37 trường	37 trường	37 trường	37 trường	

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	Kết quả Năm học 2021 - 2022	năm học 2022 - 2023		Chỉ tiêu năm học 2023 - 2024	GHI CHÚ
			Chỉ tiêu	Kết quả		
11	Trường đạt chuẩn quốc gia	27 trường	29 trường	29 trường	30 trường	
12	Trường được công nhận đạt chất lượng giáo dục (khi tham gia đánh giá ngoài)	26 trường	31 trường	31 trường	30 trường	Chỉ tiêu giảm do trường có số lớp chưa đạt theo Thông tư 13/TT-BGDĐT
13	Tỷ lệ huy động trẻ dưới Nhà trẻ	23,3%	>23,3%	24%	>24%	
14	Tỷ lệ huy động trẻ Mẫu giáo	62,7%	90%	70%	90%	
15	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi	99%	>99%	99,2%	>99,2%	
16	Tỷ lệ trẻ học bán trú và 2 buổi/ ngày	99,3%	>99,3%	99,4%	>99,4%	
17	Tỷ lệ trẻ trong các trường mầm non không bị suy dinh dưỡng cân nặng	99,2%	99,3%	99,3%	>99,3%	
18	6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	
19	Hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6	100%	100%	100%	100%	
20	Phân luồng sau Trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp	161/987 16,31%	10%	150/1052 14,26%	10%	

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	Kết quả Năm học 2021 - 2022	năm học 2022 - 2023		Chỉ tiêu năm học 2023 - 2024	GHI CHÚ
			Chỉ tiêu	Kết quả		
21	Duy trì sĩ số cấp tiểu học	100%	100%	100%	100%	
22	Duy trì sĩ số cấp trung học cơ sở	99,1%	> 99%	99,05%	>99,05%	
23	Duy trì sĩ số cấp trung học phổ thông	98,2%	>98%	98,5%	>98,5%	
24	Hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	
25	Tốt nghiệp THCS	99,91%	100%	99,81%	100%	
26	Tốt nghiệp THPT	97,53%	Bảng tỷ lệ tốt nghiệp chung của thành phố	99,14%	Bảng tỷ lệ tốt nghiệp chung của thành phố	
27	Hiệu suất đào tạo cấp Tiểu học	99,2%	99 %	99,4%	>99,4%	
28	Hiệu suất đào tạo cấp THCS	86.80%	87%	88,48%	88,5	
29	Hiệu suất đào tạo cấp THPT	87,84%	>87,84%	88,45%	88,5	
30	Cán bộ quản lý- Giáo viên (<u>đạt chuẩn trở lên</u>) chuyên môn nghiệp vụ	85.78%	>85.78%	90,03%	>90.03%	
	Cán bộ quản lý- Giáo viên đạt (<u>đạt trên chuẩn</u>) chuyên môn nghiệp vụ	22,2%	> 22.2%	24.13%	>24.13%	

SỐ TT	Nội dung phối hợp, thực hiện các chỉ tiêu	Kết quả Năm học 2021 - 2022	năm học 2022 - 2023		Chỉ tiêu năm học 2023 - 2024	GHI CHÚ
			Chỉ tiêu	Kết quả		
31	Cán bộ quản lý- giáo viên có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp chính trị trở lên	24.31%	>24.31%	25.42%	>25.42%	
32	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	22.63%	>22.63%	16,52%	>16,52%	
33	Số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, giáo viên được trao giải thưởng Võ Trường Toản	06	Có giáo viên đạt giải	7	Có giáo viên đạt giải	
34	Số học sinh tham gia thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	1162	1000	917	1000	
35	Học sinh đã có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế (Starters, Movers, Flyers, KET, PET, TOEFL Primary/Junior, Pearsons, ETS,...)	32.54%	33%	43.43%	>43.43%	
36	Học sinh được phổ cập bơi lội	49,3%	70%	51,1%	70%	
37	Số học sinh tham gia thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	1009	1000	1162	Đạt	1000
38	Học sinh đã có chứng chỉ tiếng Anh chuẩn quốc tế (Starters, Movers, Flyers, KET, PET, TOEFL Primary/Junior, Pearsons, ETS,...)	31.24%	32%	32.54%	Đạt	33%
39	Học sinh được phổ cập bơi lội	49%	70%	49,3%	Chưa đạt	70%

PHỤ LỤC 02

PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH (MẦM NON, PHỔ THÔNG)

NĂM HỌC 2022 - 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-GDDT ngày tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	CẤP HỌC	TRƯỜNG	LỚP	HỌC SINH	GHI CHÚ
1	Mầm non	11	99	2.874	
	So với NH 2021 - 2022 (Tăng +, giảm -)	0	2	598	
2	Tiểu học	16	211	5.573	
	So với NH 2021 - 2022 (Tăng +, giảm -)	0	-1	-211	
3	Trung học cơ sở	7	127	4.372	
	So với NH 2021 - 2022 (Tăng +, giảm -)	0	-1	29	
TOÀN HUYỆN		34	437	12.819	
So với NH 2021 - 2022 (Tăng +, giảm -)		0	0	+416	

PHỤ LỤC 03

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN ĐỘI NGŨ NĂM HỌC 2022 - 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-GDDĐT ngày tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

NGÀNH HỌC, CẤP HỌC, ĐƠN VỊ	CÁN BỘ QUẢN LÝ					GIÁO VIÊN - CHUYÊN VIÊN				
	TỔNG SỐ	ĐẠT CHUẨN		TRÊN CHUẨN		TỔNG SỐ	ĐẠT CHUẨN		TRÊN CHUẨN	
		SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%		SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%
MẦM NON	28	28	100%	28	100%	219	211	96,35%	182	83,11%
TIỂU HỌC	30	30	100%	2	6,67%	295	234	79,32%	0	0,00%
TRUNG HỌC CƠ SỞ	15	15	100%	1	6,67%	235	211	89,79%	5	2,13%
Chuyên biệt Cần Thạnh	2	2	100%	0	0,00%	10	6	60%	0	0,00%
Phòng Giáo dục và Đào tạo	3	3	100%	0	0,00%	13	13	100%	3	23,08%
TỔNG CỘNG	78	78	100%	31	39,74%	772	675	87,44%	190	24,61%
TỔNG CỘNG CHUNG CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN						850	753	88,59%	221	26%

PHỤ LỤC 04

TRÌNH ĐỘ TIN HỌC CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2022 - 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-GDDĐT ngày tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

NGÀNH HỌC, CẤP HỌC, ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRÌNH ĐỘ A		TRÌNH ĐỘ B		TRÌNH ĐỘ C		UDCNTT cơ bản		UDCNTT nâng cao		KỸ THUẬT VIÊN		TRUNG CẤP		CAO ĐẲNG		ĐẠI HỌC	
		SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%
Mầm non	247	81	32,79%	45	18,22%	0	0,00%	63	25,51%	57	23,08%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,0%
Tiểu học	325	197	60,62%	69	21,23%	1	0,31%	33	10,15%	5	1,54%	1	0,31%	5	1,54%	2	0,62%	7	2,15%
Trung học cơ sở	250	176	70,4%	34	13,60%	1	0,40%	12	4,80%	3	1,20%	0	0,00%	2	0,80%	1	0,40%	8	3,20%
Chuyên biệt Cần Thạnh	12	1	8,3%	11	91,67%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,0%	0	0,0%
Phòng Giáo dục và Đào tạo	17	9	52,9%	4	23,53%	0	0,00%	4	23,53%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,0%	0	0,00%
TỔNG CỘNG	851	464	54,5%	163	19,15%	2	0,24%	112	13,16%	65	7,64%	1	0,12%	7	0,82%	3	0,4%	15	1,76%

PHỤ LỤC 05

TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2022 - 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-GDDĐT ngày tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

NGÀNH HỌC, CẤP HỌC, ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CBQL GV	TRÌNH ĐỘ A hoặc A1		TRÌNH ĐỘ B hoặc A2		TRÌNH ĐỘ C hoặc B1		CAO ĐẲNG		ĐẠI HỌC		THẠC SĨ		TOEFL hoặc TOEIC/IELTS	
		SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%
Mầm non	247	9	3,64%	233	94,33%	1	0,40%	0	0%	0	0%	0	0,0%	1	0,40%
Tiểu học	325	9	2,77%	273	84,00%	2	0,62%	11	3,38%	20	6,15%	0	0,0%	1	0,31%
Trung học cơ sở	250	5	2,00%	198	79,20%	5	2,00%	3	1,20%	23	9,20%	0	0,0%	1	0,40%
Chuyên biệt	12	0	0,00%	12	100%	0	0%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,0%	0	0,00%
Phòng Giáo dục và Đào tạo	17	1	5,88%	12	70,59%	3	17,65%	0	0,00%	0	0,00%	1	5,88%	0	0,00%
TỔNG CỘNG	851	24	2,82%	728	85,55%	11	1%	14	1,65%	43	5,05%	1	0,12%	3	0,35%

PHỤ LỤC 06

TRÌNH ĐỘ CHÍNH TRỊ CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2022 - 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-GDDĐT ngày tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

NGÀNH HỌC, CẤP HỌC, ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ CBQL GV	SƠ CẤP (Giấy chứng nhận)		TRUNG CẤP				CỬ NHÂN			CAO CẤP	
				TỐT NGHIỆP		ĐANG HỌC						
		SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	SỐ LƯỢNG	%	
Mầm non	247	49	19,84%	77	31,17%	2	0,81%	0	0,00%	0	0,00%	
Tiểu học	325	31	9,54%	69	21,23%	1	0,31%	0	0,00%	0	0,00%	
Trung học cơ sở	250	52	20,80%	67	26,80%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	
Chuyên biệt	12	0	0,00%	4	33,33%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	
Phòng Giáo dục và Đào tạo	17	0	0,00%	11	64,71%	0	0,00%	1	5,88%	3	17,65%	
TỔNG CỘNG	851	132	15,51%	228	26,79%	3	0,35%	1	0,12%	3	0,35%	

PHỤ LỤC 07

THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI HỌC SINH TIÊU HỌC NĂM HỌC 2022 - 2023
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-GDDT ngày tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	ĐƠN VỊ	TS HỌC SINH	PHẨM CHẤT				NĂNG LỰC				HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH TIÊU HỌC (LỚP 5) VÀ HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH LỚP HỌC (LỚP 1 ĐẾN LỚP 4								
			TSHS		Tốt và Đạt		Cần cố gắng		TSHS	Tốt và Đạt		Cần cố gắng		Hoàn thành		HS Khuyết tật	Chưa hoàn thành		
			Đánh giá	SL	%	SL	%	Đánh giá		SL	%	SL	%	SL	%				
1	An Nghĩa	314	314	314	100,00%			0,00%	314	314	100,00%			0,00%	312	100,00%	2	0	0,00%
2	An Thới Đông	547	547	547	100,00%			0,00%	547	547	100,00%			0,00%	541	99,27%	2	4	0,73%
3	Bình Khánh	969	965	965	99,59%			0,00%	965	965	99,59%	5		0,52%	955	98,96%	4	10	1,04%
4	Bình Mỹ	230	230	230	100,00%			0,00%	230	230	100,00%			0,00%	224	98,68%	3	3	1,32%
5	Bình Phước	416	416	416	100,00%			0,00%	416	413	99,28%	3		0,72%	412	100,00%	4	0	0,00%
6	Bình Thạnh	133	129	129	96,99%			0,00%	129	129	96,99%			0,00%	129	100,00%	4	0	0,00%
7	Cần Thạnh	496	496	496	100,00%			0,00%	496	494	99,60%	2		0,40%	490	100,00%	6	0	0,00%
8	Cần Thạnh 2	476	476	476	100,00%			0,00%	476	475	99,79%	1		0,21%	475	99,79%	0	1	0,21%
9	Doi Lầu	194	194	193	99,48%	1		0,52%	192	191	98,45%	1		0,52%	191	99,48%	2	1	0,52%
10	Đồng Hòa	223	223	223	100,00%			0,00%	223	216	96,86%	7		3,14%	216	100,00%	7	0	0,00%
11	Hòa Hiệp	213	213	213	100,00%			0,00%	211	211	99,06%			0,00%	211	100,00%	2	0	0,00%
12	Long Thạnh	236	236	236	100,00%			0,00%	236	233	98,73%	3		1,27%	233	100,00%	3	0	0,00%
13	Lý Nhơn	238	238	238	100,00%			0,00%	238	237	99,58%	1		0,42%	236	100,00%	2	0	0,00%
14	Tam Thôn Hiệp	448	448	446	99,55%	2		0,45%	448	444	99,11%	4		0,89%	441	99,10%	3	4	0,90%
15	Thạnh An	285	278	278	97,54%			0,00%	285	280	98,25%	5		1,75%	279	100,00%	6	0	0,00%
16	Vàm sát	155	155	155	100,00%			0,00%	155	155	100,00%			0,00%	155	100,00%	0	0	0,00%
TOÀN HUYỆN		5573	5558	5555	99,68%	3		0,05%	5561	5534	99,30%	32		0,57%	5500	99,58%	50	23	0,42%

PHỤ LỤC 08

THỐNG KÊ KẾT QUẢ HẠNH KIỂM HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2022 - 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-GDDT ngày tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ HỌC SINH	TỐT		KHÁ		TRUNG BÌNH		YẾU	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	An Thới Đông	700	589	84,14%	99	14,14%	12	1,71%	0	0,00%
2	Bình Khánh	1327	1147	86,44%	140	10,55%	36	2,71%	4	0,30%
3	Cần Thạnh	674	619	91,84%	50	7,42%	5	0,74%	0	0,00%
4	Long Hòa	588	469	79,76%	87	14,80%	32	5,44%	0	0,00%
5	Lý Nhơn	259	158	61,00%	101	39,00%	0	0,00%	0	0,00%
6	Tam Thôn Hiệp	410	288	70,24%	111	27,07%	11	2,68%	0	0,00%
7	Thanh An	179	115	64,25%	44	24,58%	20	11,17%	0	0,00%
8	Đoi Lầu	235	190	80,85%	40	17,02%	5	2,13%	0	0,00%
TOÀN HUYỆN		4372	3575	81,77%	672	15,37%	121	2,77%	4	0,09%

PHỤ LỤC 09

THỐNG KÊ KẾT QUẢ HỌC LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2022 - 2023
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-GDDT ngày tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ HỌC SINH	GIỎI		KHÁ		TRUNG BÌNH		YẾU		KÉM	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	An Thới Đông	700	233	33,29%	288	41,14%	168	24,00%	11	1,57%	0	0,00%
2	Bình Khánh	1327	561	42,28%	498	37,53%	248	18,69%	19	1,43%	1	0,08%
3	Cần Thạnh	674	265	39,32%	248	36,80%	155	23,00%	6	0,89%	0	0,00%
4	Long Hòa	588	158	26,87%	258	43,88%	153	26,02%	19	3,23%	0	0,00%
5	Lý Nhơn	259	54	20,85%	116	44,79%	79	30,50%	10	3,86%	0	0,00%
6	Tam Thôn Hiệp	410	106	25,85%	168	40,98%	117	28,54%	16	3,90%	3	0,73%
7	Thạnh An	179	33	18,44%	73	40,78%	60	33,52%	13	7,26%	0	0,00%
8	Doi Lầu	235	89	37,87%	103	43,83%	42	17,87%	1	0,43%	0	0,00%
	TOÀN HUYỆN	4372	1499	34,29%	1752	40,07%	1022	23,38%	95	2,17%	4	0,09%

PHỤ LỤC 10

THỐNG KÊ KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-GDDĐT ngày tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	Trường	Số học sinh tham gia thi tuyển vào lớp 10	Số học sinh trúng tuyển vào lớp 10	Tỷ lệ trúng tuyển	Ghi chú
1	An Thới Đông	162	133	82,10%	
2	Bình Khánh	319	272	85,27%	
3	Cần Thạnh	162	140	86,42%	
4	Doi Lầu	50	42	84,00%	
5	Long Hòa	125	110	88,00%	
6	Lý Nhơn	55	44	80,00%	
7	Tam Thôn Hiệp	64	55	85,94%	
8	Thạnh An	32	27	84,38%	
HUYỆN		969	823	84,93%	

[illegible]

STT	ĐƠN VỊ	Trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất				Trường đạt chuẩn quốc gia				Đạt chất lượng giáo dục (khi tham gia đánh giá ngoài)				GHI CHÚ
		Kết quả năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Chỉ tiêu năm học 2023 - 2024		Kết quả năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Chỉ tiêu năm học 2023 - 2024		Kết quả năm học 2021 - 2022	Chỉ tiêu năm học 2023 - 2024	Chỉ tiêu năm học 2023 - 2024		
38	THPT BÌNH KHÁNH	Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt		
	TỔNG CỘNG	37/38	37/38	37/38		27/38	29/38	30/38		26/38	31/38	30/38		
	Tỷ lệ	97,37%	97,37%	97,37%		71,05%	76,32%	78,95%		68,42%	81,58%	78,95%		

PHỤ LỤC 12

DANH MỤC DỰ ÁN TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-GDĐT ngày tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư (Tr.đ)	Nguồn vốn	Ghi chú
I	Mầm non				388.813		
1	Sửa chữa, cải tạo trường mầm non Long Hòa (điểm trường Hòa Hiệp)	Xã Long Hòa	Sửa chữa cải tạo khối phòng học hiện hữu thành 04 phòng học mầm non, khối phòng chức năng, khối hành chính, nhà bếp; cải tạo tổng mặt bằng, hệ thống thoát nước, hàng rào. Xây mới khối phục vụ học tập, khối hành chính, nhà xe; sửa chữa các khối nhà hiện trạng, tường rào; tháo dỡ khối hành chính hiện; xây dựng các hạng mục phụ và đầu tư trang thiết bị	2021	5.000	Ngân sách TP (Vốn nông thôn mới)	Đã hoàn thành
2	Sửa chữa, cải tạo trường mầm non Lý Nhơn (điểm trường Vàm Sát)	Xã Lý Nhơn	Xây dựng mới 04 phòng học và khối phục vụ học tập - hội trường. .- Sửa chữa 16 phòng học, khối hành chính, khối thể chất và các khối phụ. .- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. .- Cung cấp trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.	2021	5.000	Ngân sách TP (Vốn nông thôn mới)	Đã hoàn thành
3	Nâng cấp, sửa chữa Trường mầm non Bình Khánh	Xã Bình Khánh	- Cơ sở chính: Xây dựng mới khối hành chính; khối chức năng và sửa chữa cải tạo. - Cơ sở 02 Bình Thạnh: Xây dựng 04 phòng học; phòng chức năng và phục vụ bán trú các hạng mục phụ. - Cơ sở Bà xán: Xây dựng 02 phòng học; phòng chức năng và các hạng mục phụ. - Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ. - Trang thiết bị cho công trình theo quy định.	2021-2024	74.071	Ngân sách TP	
4	Nâng cấp, sửa chữa Trường mầm non Bình An	Xã Bình Khánh	- Diện tích khuôn viên là 4.687,5 m2. - Sửa chữa, cải tạo khối hội trường; khối hành chính; khối lớp học 1; khối lớp học 2; khối lớp học 3 và nhà bếp; khối lớp học 4 và phòng giáo dục thể chất; khối lớp học 5; khối lớp học 6; khối thư viện và giặt ủi; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật	2021-2024	55.936	Ngân sách TP	
5	Nâng cấp, sửa chữa trường mầm non Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp		2022-2024	30.000	Ngân sách TP	

I	Mầm non				388.813	
6	Nâng cấp, sửa chữa trường mầm non Dơi Lầu	Xã An Thới Đông	- Điểm lẻ An Nghĩa: Diện tích khuôn viên là 350 m ² . - Xây dựng mới khối 04 phòng học - phục vụ học tập; các hạng mục phụ và hạ tầng kỹ thuật - Cơ sở Tác Cá Cháy: Diện tích 2.221,9m ² Cải tạo sửa chữa khối hành chính, xây mới 04 phòng học - phục vụ học tập; các hạng mục phụ và hạ tầng kỹ thuật	2021-2023	40.000	Ngân sách TP
7	Sửa chữa cải tạo trường mầm non An Thới Đông	Xã An Thới Đông	- Sửa chữa cải tạo Khối hành chính + phục vụ học tập và các Khối nhà trẻ, mẫu giáo; Hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật	2021-2023	25.127	Ngân sách TP
8	Nâng cấp, sửa chữa trường mầm non Lý Nhơn	Xã Lý Nhơn	- Diện tích khuôn viên là 8.460 m ² . - Sửa chữa, cải tạo các Khối nhóm trẻ I, II, IV; khối hành chính, Nhà bếp; và các hạng mục phụ trợ	2021-2023	15.000	Ngân sách TP
9	Sửa chữa, nâng cấp trường mầm non Long Hòa (điểm trường Hòa Hiệp	Xã Long Hòa	- Xây mới khối hành chính; khối chức năng và phục vụ bán trú; Cải tạo sửa chữa khối lớp học hiện trạng và hạng mục phụ	2021-2023	37.875	Ngân sách TP
10	Nâng cấp, sửa chữa trường mầm non Đồng Tranh	Xã Long Hòa	- Diện tích khuôn viên là 1.279,7 m ² . - Diện tích sửa chữa, cải tạo: Diện tích xây dựng 569,6 m ² ; diện tích sân xây dựng 1.580,1 m ² . Gồm khối công trình chính; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật và nâng nền	2022-2024	14.990	Ngân sách TP
11	Nâng cấp, mở rộng trường mầm non Cần Thạnh	Thị trấn Cần Thạnh	- Xây dựng mới 10 phòng học, các phòng chức năng phục vụ học tập và khối phụ. - Sửa chữa 06 phòng học, khối hành chính và tường rào hiện hữu. - Xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật. - Cung cấp, trang bị các thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.	2021-2024	85.814	Ngân sách TP
12	Nâng cấp, sửa chữa trường mầm non Thạnh An	Xã Thạnh An	- Sửa chữa cải tạo Khối hành chính + phục vụ học tập và các Khối nhà trẻ, mẫu giáo; Hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật	2022-2024	14.990	Ngân sách TP
II	Tiểu học				422.307	
1	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học An Thới Đông	Xã An Thới Đông	Xây mới khối lớp học 3 tầng, khối phục vụ học tập; cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật	2020-2021	44.900	Ngân sách TP
						Đã hoàn thành

I	Mầm non				388.813	
2	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Vàm Sát	Xã Lý Nhơn	Sửa chữa cải tạo Khối hành chính; nhà đa năng; khối phòng học thí nghiệm; khối phòng thư viện; và khối phòng học; Hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật cải tạo	2021-2023	22.000	Ngân sách TP
3	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Bình Thạnh	Xã Bình Khánh	- Diện tích khuôn viên là 11.477 m2. - Diện tích sửa chữa, cải tạo: diện tích xây dựng là 2.092 m2; diện tích sàn xây dựng là 3.332 m2. Gồm sửa chữa cải tạo khối nhà đa năng (khối A); khối lớp học, khối hành chính – phục vụ học tập (khối B); khối hành chính – phục vụ học tập (khối C); Khối lớp học (khối D); Khối phục vụ học tập (khối E); các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật và nâng nền	2021-2023	14.600	Ngân sách TP
4	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Bình Phước (điểm trường Bà Xán)	Xã Bình Khánh	- Diện tích khuôn viên là 8.749,6 m2. - Xây mới khối lớp học và khối hành chính phục vụ học tập; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật. - Sửa chữa, cải tạo khối lớp học bộ môn; nhà xe; nhà bảo vệ	2022-2024	44.900	Ngân sách TP
5	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	- Diện tích khuôn viên là 9,033,4 m2. - Xây dựng mới khối hành chính - Sửa chữa, cải tạo khối hội trường; khối hành chính; khối lớp học 1; khối lớp học 2; khối lớp học 3 và nhà bếp; khối lớp học 4 và phòng giáo dục thể chất; khối lớp học 5; khối lớp học 6; khối thư viện và giặt ủi; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật	2022-2024	30.000	Ngân sách TP
6	Xây dựng, thay thế trường tiểu học Dơi Lầu	Xã An Thới Đông	- Cơ sở chính Dơi Lầu: Xây dựng 10 phòng học, các khối chức năng và khối phụ. - Cơ sở 02 Tắc Cá Cháy: Xây dựng 5 phòng học, các khối chức năng và khối phụ. - Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ. - Trang thiết bị cho công trình theo quy định.	2021-2023	95.898	Ngân sách TP
7	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học An Nghĩa	Xã An Thới Đông	Sửa chữa cải tạo Khối hành chính; nhà đa năng; khối phòng học thí nghiệm; khối phòng thư viện; và khối phòng học; Hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật cải tạo	2021-2023	15.000	Ngân sách TP

I	Mầm non				388.813	
8	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Lý Nhơn	Xã Lý Nhơn	- Diện tích khuôn viên là 11.925 m². - Sửa chữa, cải tạo khối hành chính, phục vụ học tập; khối lớp học và hội trường; Xây dựng mới bể nước ngầm 100m³ phục vụ phòng cháy chữa cháy và sinh hoạt	2021-2023	40.000	Ngân sách TP
9	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Đồng Hòa	Xã Long Hòa	- Diện tích khuôn viên là 325 m². - Diện tích xây dựng là 243 m²; diện tích sân xây dựng là 463m². Xây mới nhà công vụ 440m² 02 tầng (10 phòng), các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2021-2023	43.557	Ngân sách TP
10	Sửa chữa trường tiểu học Long Thạnh	Xã Long Hòa	- Sửa chữa, cải tạo khối nhà chính; Khối học tập 1; Khối học tập 2; Khối hội trường và các hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật	2021-2023	31.462	Ngân sách TP
11	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Hòa Hiệp	Xã Long Hòa	- Diện tích khuôn viên là 22.500 m². - Diện tích sửa chữa, cải tạo: diện tích 3.836,3 m²; diện tích sân là 5.879,6 m². Gồm Khối phòng học (A1); Khối phòng học (A2); Khối phục vụ học tập và hành chánh quản trị (A3); Khối nhà đa năng (Khối B); các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật và năng nền	2022-2024	25.000	Ngân sách TP
12	Nâng cấp, sửa chữa trường tiểu học Cần Thạnh	Thị trấn Cần Thạnh	- Diện tích khuôn viên là 5.651,8 m². - Xây dựng mới khối hành chính phục vụ học tập. - Sửa chữa, cải tạo khối lớp học 03 tầng; Khối nhà bếp, nhà ăn và nhà nghỉ học sinh 02 tầng; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2022-2024	14.990	Ngân sách TP
III	Trung học cơ sở				312.485	
1	Mở rộng trường THCS Bình Khánh	Xã Bình Khánh	Xây dựng mới 04 phòng học và 02 phòng bộ môn (phòng âm nhạc và phòng đa chức năng) đạt chuẩn, các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2021-2022	27.176	Ngân sách TP
2	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS An Thới Đông	Xã An Thới Đông	- Diện tích khuôn viên là 15.235,6 m². - Sửa chữa, cải tạo khối phòng học; bếp + phòng ăn; khối hành chánh; khối thí nghiệm + phòng học bộ môn; khối nhà đa năng; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật	2022-2024	25.000	Ngân sách TP
3	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Dơi Lầu	Xã Lý Nhơn	- Sửa chữa cải tạo Khối hành chính; nhà đa năng; khối phòng học thí nghiệm; khối phòng thư viện; và khối phòng học; Hạng mục phụ; hạ tầng kỹ thuật cải tạo	2021-2023	21.517	Ngân sách TP

I	Mầm non					388.813	
4	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Lý Nhơn	Xã Lý Nhơn	- Diện tích khuôn viên là 7.668 m2. - Xây dựng mới khối hành chính; Sửa chữa, cải tạo khối thực hành, khối lớp học và khối hội trường; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.				Ngân sách TP
5	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Long Hòa	Xã Long Hòa	- Diện tích khuôn viên là 16.202 m2. - Xây mới khối lớp học - phục vụ học tập và khối hành chính - phục vụ học tập - Sửa chữa, cải tạo khối phòng học theo lớp (B1): 03 tầng; khối phòng học bộ môn (B2); khối hội trường, phòng TDTT; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật và nâng nền	2022-2025		70.000	Ngân sách TP
6	Nâng cấp, sửa chữa trường THCS Tam Thôn Hiệp	Thị trấn Cần Thạnh	- Diện tích khuôn viên là 20.945m2. - Xây dựng mới khối hành chính phục vụ học tập. - Sửa chữa, cải tạo khối hành chính – Lớp học (khối 1); khối thí nghiệm – Phòng học bộ môn (khối 2); khối thí nghiệm – Lớp học (khối 3); khối thư viện – Phòng học bộ môn (khối 4); khối thực hành – Phòng học bộ môn (khối 5); khối nhà ăn – Hội trường đa năng (khối 6); các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2022-2024		30.000	Ngân sách TP
IV	CÁC HẠNG MỤC KHÁC					69.396	
1	Xây dựng hồ bơi Trường trung học cơ sở Bình Khánh	Xã Bình Khánh	Xây dựng hồ bơi đạt chuẩn tại Trường THCS Bình Khánh	2021-2023		13.097	Ngân sách TP
2	Xây dựng hồ bơi Trường trung học cơ sở Tam Thôn Hiệp	Xã Tam Thôn Hiệp	Xây dựng hồ bơi đạt chuẩn tại Trường THCS Tam Thôn Hiệp	2021-2023		13.097	Ngân sách TP
3	Xây dựng hồ bơi Trường trung học cơ sở Cần Thạnh	Thị trấn Cần Thạnh	Xây dựng hồ bơi đạt chuẩn tại Trường THCS Cần Thạnh	2021-2023		13.422	Ngân sách TP
4	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ (cơ sở 2)	Thị trấn Cần Thạnh	- Diện tích khuôn viên là 17.875 m2. - Diện tích xây dựng cải tạo là 2.061,59 m2; diện tích sân xây dựng cải tạo là 3. 593,12 m2. Gồm Sửa chữa, cải tạo khối hành chính 483,3m2; khối thực hành 297,32m2, khối phục vụ học tập 480,78m2; khối phòng học 3 tầng 528m2; các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2021-2023		14.800	Ngân sách TP
5	Xây dựng mới nhà công vụ giáo viên Thạnh An	Xã Thạnh An	- Diện tích khuôn viên là 325 m2. - Diện tích xây dựng là 243 m2; diện tích sân xây dựng là 463m2. Xây mới nhà công vụ 440m2 02 tầng (10 phòng), các hạng mục phụ trợ và hệ thống hạ tầng kỹ thuật.	2021-2023		14.980	Ngân sách TP

I	Mầm non					388.813		
	TỔNG CỘNG					1.193.001		